

Quyển. III
Bộ Di Lạc Định Quán Kinh
Lời Nói Đầu

Lời yêu cầu của Đức Thầy Vô Danh Thị; trước khi nghe kinh này nên ăn chay tịnh, mặc y phục màu trắng để giữ lễ với Trời cao và Cộng Đồng Thần Tiên Thánh Phật.

Thầy lấy điển kinh của ba mươi sáu ngôi Thiên Cương Phật và hai mươi tám cõi Thế Giới Phật Quang đem xuống viết thành Bộ Kinh; “Di Lạc Định Quán Kinh.”

Vì lý do đó Thầy yêu cầu người nghe kinh phải thanh sạch tâm lý để thấu nhận Linh Quang, thanh tịnh lòng thiên để khai mở Thiên Cơ Chi Đạo, chơn linh của chính ta nghe được thấu hiểu nguyên lý giữ Trời và người, giữa Đạo và Phật vốn một Trời Thiên không hai.

Nhờ nghe kinh ta đổi tâm nhìn của trí thành tri, của tiềm năng mở ra để nghe Thánh Ngôn Thượng Học đưa tâm ta đi vào Thế Giới Bạch Vân Kỳ, làm trịnh sáng lòng ta, làm thao lược trí tuệ, làm ra sự phát minh trên Thiên Cương Hoàn Vũ. Khi ta hiểu xa trí tuệ viên thông, khi

ta khái minh huyền cơ chỉ dẫn, khi ta dâng lòng
ta tìm được ta là Phật của lòng ta.

**Kính Bái
Đức Thầy Vô Danh Thị.**

**Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.**

Quân tử xưa nay trọng người tài
Thương người tu nhân cách
Ái mộ Hiền Thần
Yêu nhân tài có hiếu để phụng sự Quốc Gia.

Trăm thứ hoa hiến là loài sen trắng
Trăm thứ tình hiếu là tình ái Quốc Gia
Trăm thứ thi hiếu là nhu hiền ái sĩ
Hiếu là chi tình phụ tử hòa minh.

Nước được dân hiếu được đạo người ái quốc
Nhà được Hiền Thần, dạy hiếu di Tiên
Đạo được hiền độ, giáo dân dạy hiếu

Tôn trọng Quốc Gia mình hiếu đạo Nam
Phương.

Người yêu nước hiếu Tổ Đường truyền thống
Hàng yêu dân hiếu minh trị thiện từ
Người yêu nhà hiếu nghĩa với Tôn Sư
Dân yêu nước làm tròn trong hiếu đạo.

Bậc đại sĩ biết yêu đồng dân hiếu
Bậc đại nhu nhường thảo hiếu gia tề
Bậc khanh hầu yêu tình nước hiếu quê
Dòng sữa Mẹ đàn con thường hiếu kính.

Nghĩa cử lớn thiên sư tu yêu nước
Đề trả công hiếu thảo của nước nhà
Trả ân tình Tổ Quốc đã sanh ta
Làm tròn đạo trước khi ta siêu thoát.

Trung với hiếu trả tấm lòng yêu nước
Nghĩa với hiền trả đạo lý Quốc Gia
Thanh với liêm trả chánh kỷ lợi nhà
Trinh với sáng trả tình ta vì yêu nước.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Thờ Tổ Quốc nghiêng mình vì hiếu cảm
Yêu nhân tài vì tư ái hiếu tề gia
Chữ hiếu trung đạo ái quốc thờ nhà
Tình ta gửi tình Cha trong hồn quốc.

Đắc chơn lý thương ngon rau tác đất
Quý đồng bào thành Phật vẫn yêu quê
Bậc tài hoa còn giữ ái men thề
Là yêu nước yêu tình quê sông nước.

Vì yêu nước không để lòng nước nhược
Nấu nung lòng ô thược hội tình ta
Thuở thơ sinh nhìn Trời biển ôn hòa
Như nhắn gửi tình ta trên đất Việt.

Yêu tình quê yêu tinh thần minh triết
Một khối tình kiến thiết của lòng nhân
Một khối tình người hiếu nghĩa tu thân
Trong trình sáng hiến dâng cho hồn nước.

Yêu mùa xuân hoa mai vàng khắp cả

Cành hoa hồng như từng đã trao xuân
Tiếng pháo vang như tiếp dẫn chào mừng
Người yêu nước trong mùa xuân hạnh phúc.

Khách chi hiếu lập mùa xuân dăng hiếu
Người chi tình, tri kỷ để thân giao
Nhờ mùa xuân đón nhận cánh hoa đào
Môi hồng trở thâm giao lòng hiếu cảm.

Nhạc đón xuân như gia đình Bác Tám
Một khối tình dùng cảm để kính xưng
Rượu nâng lên cầu sanh khí chúc mừng
Còn dăng hiếu lập đầu xuân chi lễ.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

18. Hiển Định Cực Phong Thiên;

Hiển là rạng rỡ,

Định là quán tưởng,

Cực là đến cùng,

Phong là sắc phong chức,

Thiên là Trời.

Những cõi cao sang ta được đến hiển vinh, nhờ định tâm mới đến cực kỳ phong độ ở trên Trời, người thi đỗ Trạng Nguyên Gia Tộc được vinh hiển, người đắc Đạo Trời cao phong Quốc Gia được vinh hiển, người đắc Phật Phật Tổ thiên phong Thiên Đàng vinh hiển.

Cái phẩm vị cao tới tột cùng, sự danh dự tốt phẩm, cái nhân cách cao tới danh phong hầu, sự vinh danh tới tột đỉnh, cái lòng chí nhân khiêm tới tột cùng, sự thành nhân tới đại đỉnh. Nên hàng quân tử khi trèo lên tới đỉnh mới thấy nhẹ nhàng.

Khi lên được đỉnh cao mới thấy tâm trí vượt không biết bao nhiêu dốc đèo hồ hải, nhìn đỉnh công hầu nghĩ lại mới thấu nỗi lòng người yêu nước mà dang.

Nên những hàng tu đắc được chân nhân cũng từng ngồi tịnh thiền bao năm tháng, gia công tu để đi tìm giải thoát, đến khi đắc chân nhân thi luyện Kim Đơn ta đã giai thành. Ngồi nhìn huệ sanh một biển Trời ta đi qua để nhặt từng hạt chát xám đem về cõi lòng để kết Minh Châu.

Bậc quân tử có so sánh càng nhìn sâu mới yêu người thiên sư và yêu thân ta đã trải qua các nhíp cầu, nên qua cơn đầu họ trọng nhau về tánh đạo, bá nhân thành kim đỉnh thái hoà. Vì lẽ ấy trong đời có đạo, bá nhân ta và người đến Đỉnh Phong Thiên đã trải qua nay mới viên thành.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Ta cầu thẳng vạn tình để chi quý, người thiên sư cầu vạn Phật để chi tâm. Ta thẳng vạn nhân để đắc công hầu khanh tước, người thiên sư thẳng vạn ma lòng để bác ái từ bi.

Có những lúc hàng quân tử lấy tư duy ta mà so sánh cái đại hạnh của thiên sư, họ làm không vì công danh phú quý như ta, vậy họ vì chúng sanh mà đến, còn ta đến thành tài sau đó ta sẽ về đâu?

Chiến để thẳng sự võ tay vang lên đón nhận, lúc phòng đơn gối lẻ sao vắng vẻ vô tình, qua sự kim sinh giờ nào là giờ tráng lệ, còn ta nhìn thiên sư họ tu xuất thế, một mái lá đơn sơ, một

cõi lòng vô tận, họ không tranh đời và không mộng hồ hải công danh.

Ta phải sanh để danh nhân mộng thế, đối với thiên sư tu tại gia họ không mộng công danh hồ hải, không trong tranh bá nghiệp giáo quyền. Vậy tại sao mà họ đến, họ là người đại trí tuệ, không lẽ họ đến vì ta mà ta chẳng nhận ra.

Nên hàng đi đến đỉnh cao của núi mới nhận ra sự phong sương đêm giá lạnh tới rợn người, sự cô đơn đến băng hàn tột đỉnh, người thiên sư họ luyện tinh thần đơn độc lại bình yên.

Cái cô đơn mà người thị hiếu không thích, sao thiên sư lại sống đơn giản điềm nhiên, nhờ họ giải cái cao nhân cực đại mà tìm ra cái đại ái để thắng mình. Sự tu là dưỡng sinh tức là luyện thần dưỡng tính, chỉ có thắng lòng mình mới Đỉnh Phong Thiên.

Định để vô biên,
Quán để dứt giới.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Hàng quân tử nhận ra cái lạnh của nhân và nghĩa, có những vị quân tử sau khi về hưu họ tìm Thầy học đạo để trở lại đường Trời, họ thay đổi đường tim đi tìm hàng thiên sư trí tuệ, họ biết trái tim phải trở lại Đỉnh Phong Thiên.

Xưa có những vị đi tu bao năm không lời nói, họ linh cảm đạo thiên sự là đi tìm tiếng nói ở trong tâm, nên họ không nói bằng lời nữa để cho tâm sinh đi tìm chơn như xuất thế, họ đổi đường về để chơn Tiên hiệp Đỉnh Phong Thiên.

Mạnh như Thần già rồi sức Thần giảm xuống, sanh như tướng về hưu cũng một thân già, tài như danh gia lúc bệnh già yếu trí, nhiều thế nhi họ loạn trị làm yếu đến lòng ta.

Thế công hầu già rồi ta không giữ nổi thế, trí tang bồng lúc yêu ai dâng ái tự hoa, bình thiên như lúc yêu binh quyền ai vạn đại.

Cái thấy xa của nhà thiên sư dâng ái là lui chân chón giữa trường đời, họ lui về tự lòng để thẳng lòng trong hồ hải, an tự tâm để ái muôn vạn sự hiển phi tâm, bình nội tri không để trí đoán làm hại cái trường trí, cái lui sự hồ hải ở bên ngoài để thẳng lòng trong.

Như núi đứng hỏi phong anh bay bao giờ mới tịnh, đồi non hỏi sóng nước anh chảy mãi đến bao giờ, rừng xanh hỏi chim muông họ bay bao giờ ngừng cánh. Sông núi vẫn còn triều đại này đi qua, triều đại nọ sẽ về đâu?

Định đề hiểu sâu,
Quán đề suy xét.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Thiền sư định đề lên Đỉnh Phong Thiên cao cả, lúc leo núi đã phải nhẫn trí đề trườn mình, không thể yêu lòng tin mà qua sơn đỉnh, không thể liêu mình mà tầm ra được sự cứu tinh.

Cương đề cứng lòng,
Nhu đề mạnh ái.
Dịu đề hòa minh,
Cường đề cứng chí.

Thắng cái yếu của lòng vị kỷ, tha cái yếu bất thủy bất minh, thứ cái tình không đủ trường chí. Đạo quân tử và đạo thiên sư là đạo cứng lòng đi lên đỉnh phong sương.

Bậc quân tử yêu thiên sư là yêu sự trường chí, yêu cái thắng lòng trong thiên cơ chi thủy, yêu cái cứng lòng luyện mình đặc đạo để hòa hơn.

Ai đã từng trên đỉnh công danh mới thấy danh hầu bái tướng của hàng đại trượng phu; vì yêu nước mà họ chung chí nguyện, vì ái dân mà họ chung hiến pháp và sách lược. Có lúc họ phải cứng lòng trong cao đỉnh kỳ vân.

Còn thiên sư ái nhân tâm; dạy người tỉnh đạo, dạy nhân cách an lòng dân, đem chí thiên lên phong đỉnh để thắng lòng trên chí háo công danh.

Đời tranh danh để cao phong đỉnh, đạo vô danh để ngâm vịnh thế không.

Đời nhọc lòng phú quý để lên sơn đỉnh, đạo thiên sư nhạt mộng trần an tịnh Hư Vô.

Đời nâng cao chí hùng anh đi vào bất tử, đạo thiên sư thắng lòng để luyện đạo chơn như.

Đời vinh sang để được thượng phong quyền bá, đạo thiên sư lìa tự tánh giác ngộ đến Linh Quang.

Định để thượng phong,
Quán để tự tại.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Đời người thông minh lấn áp kẻ dại, đạo nâng người tài để kẻ sĩ yếu và biết yêu tài danh.

Đời người cao sang ép hàng hạ ngu dân dại, đạo nâng Hiền Thần giúp người nghèo phù ái Quốc Gia.

Người trèo lên sơn đánh đều nhọc trí công danh, nhọc nhằn công quả mới đưa mình đến đỉnh phù hoa.

Đạo phải thẳng vạm lòng để cứng lòng đặc đạo, phải thẳng vạm tình để giai không tính đạo, phải thẳng vạm thù mới thành Phật của thế gian.

Tịnh tới chỗ thế gian vô nan sự, định tới cõi lòng không Phật không ma, an tới nội công hầu

không mộng tưởng mới sinh trí tuệ lòng giải thoát tâm ma.

Thiền là vạn gốc của Phật tâm sinh,
Định là nhà của Vạn Pháp hội tụ.

Nên thiền định phải đi giới nhập vào thiền thất, cho trái tim thiền sư nhập định để đi vào cực đỉnh Thiên Phong Huỳnh Đạo tức Đạo Trời.

Người đứng trên phong đỉnh nhìn thấy tứ phương, thiền sư đứng trên phong đỉnh nhìn thấy Phật tánh. Nhờ thấy Phật tánh chơn nơn mà cứu được mình.

Quân tử có cái đức thẳng mình, có cái chí thẳng lòng, có chức năng thượng học để thành tri, có khi nhẫn nại với sự hiểu, bình đẳng với sự biết, tiết độ với sự yêu, dâng tình vì yêu nước. Nên họ cứng lòng không dễ ngã chí, cứng ý không dễ thiên lệch đường đi để rèn lòng một tình chí thủy.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Còn Trời Phật ở Đỉnh Cực Phong Thiên lại chứng lòng cho hàng thành ý, chứng đạo cho hàng quân tử ái Quốc Gia, chứng công phu cho hàng thiên sư tu đặc đạo.

Như tâm theo chơn lý hồi nguyên,
Như tình theo chi thủy dâng hiến,
Như Thần phò trợ Quốc Gia,
Như trinh nữ thờ chồng vì trung ái.

Cực đỉnh cao là thay đổi nhận thức, đổi mới tri thức, đổi sự thấy biết của nhãn quang, sự thấy nghe của thể gian, sự hiểu sâu của thính văn để am tường đỉnh cao của giải thoát mà an đạo cứng lòng để thành Thần Tiên Thánh Phật tiên phong.

Cái định của người trên là định về trí để thành tri, định về nhân sự để an trị, định về phương vị để tọa lạc, định về tâm lý để thông thần. Sự thông tâm nhìn gọi là Định Huệ.

Định trí huệ; thấp sáng để thấy, đối diện để nghe, am tường để biết, an phận để tu, an tâm để tri kỳ huệ.

Tâm an định huệ sanh là tri kỳ lý, là ngộ kỳ nhơn, là hiểu kỳ trí, là thấu đáo kỳ kinh, muôn ngàn mạch chơn hội về Đỉnh Phong Thiên đi tâm lý hội. Đó là thời kỳ nhập định mở Huyền Cơ.

Thấy làm giảm tri, biết làm không ý, học làm không tim thì trái tim không phàm, tim Phật Pháp mới giai sanh. Sự đốn nó ngộ, sự giác nó huệ, sự cho đi không ràng buộc mới trở về nhập Đỉnh Thiên Sơn.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Định để hồi sinh,
Quán để sanh huệ.

Trăm thứ nhân cách đỉnh cao nào không trả giá của nó, ngàn thứ ân tình đại yêu là dâng ái để tề gia, còn hàng thiên sư ái quốc là trả tình yêu chi đạo. Đạo làm Thần Tiên đỉnh cao là ái Quốc Gia của mình.

Dâng lòng đê trí, an dạ đê yêu, dâng tình đê hiến ái. Nhờ hàng ái quốc tận trung mà Quốc Gia lên được Đỉnh Cực Phong Thiên.

Là Đấng Đàng Bái Tướng cho hàng sĩ phu ái quốc, cho hàng học sĩ ái dân mà đào tạo đỉnh tài nhân cho đất nước. Đó là hàng quân tử đặc chí nhân, sanh chí Thánh, minh chí tâm, sanh linh tâm Phật Pháp đê mình phục vị lại cõi Trời Thiên.

Nước nhờ quân tử hiến ái mà trình sáng, dân nhờ quân tử hiếu dân mà giàu mạnh, lòng Thần Tướng nhờ quân tử mà đạt công danh. Có phải sự đổi tầm nhìn mà thành chí nguyện của bậc yêu dân ái quốc.

Nên cái định quốc an bang yên tề gia quốc là cõi đỉnh của quân tử tu thân tề gia trị quốc, phải đến Đỉnh Thiên Sơn đê hiểu núi cao tột đỉnh có sự cô đơn của hoang dã, cô lạnh của lòng nhân, cô quanh khi trái mùa sái tiết. Bậc quân tử là người thấu hiểu sự sống của các dị nhân.

Người quân tử lên Đỉnh Thiên Sơn mới định phong, an Vân Đài đê chiêu an đãi sĩ, mới nhìn ra cái tri kỳ lý, mới thấu kỳ nhân, mới hiểu Thiên và Nhân có một sự Kỳ Bảo mà Trời giấu

cho sự huyền cơ đó trên mình người quân tử ái quốc yêu dân.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Người quân tử khi thức nhân sau khi tức trí; sự hồi ký ức có nhìn ra được đỉnh cao nào trong Trời Đất, đều hỏi người quân tử phải trả một kỳ công. Nên người xưa lấy người quân tử để khai Thiên Lập Địa, Đấng Đàng Bái Tướng truyền lệnh tam quân. Đỉnh cao nó là lòng chí nhân của quân tử thay Trời hành đạo đem sự an dân giàu mạnh thanh bình.

Bậc quân tử có khi dùng nhân trị để thành đỉnh cao, có khi dùng pháp trị để bảo vệ, có khi dùng giác ngộ để chi ái, có khi dùng binh phạt để trị an. Ấy mới gọi đạo quân tử lập Đỉnh Thiên Phong “tùy thời để biến dịch, tùy sở ngộ để an phong.”

Có người thắng được lòng để làm quân tử, có người an được dân cũng là quân tử, lại có người theo được kịp thiên thời cũng là quân tử,

có người dâng ái cho Quốc Gia vẫn đăc Thiên Phong.

Người thiên sư khi đăc đạo là quân tử, người đại phu ái dân là quân tử, người trị quốc nhân hậu là quân tử, người học sĩ ái quốc là quân tử, người cận hiền xa nịnh là quân tử, người Trung Thần can Vua biết gìn giữ triều cương.

Bậc quân tử là Đỉnh Thiên Phong trong khanh tướng, là đạo ái quốc của trung lương, là tâm chí linh của Phật Pháp, là lòng ái quốc biết quên mình để cái đạo không mình, không người là đạo quân tử.

Định để an quân,
Quán để minh đạo.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

19. Thái An Hoàng Nha Thiên;

*Thái là lẻ một,
An là định tâm,
Hoàng là Rộng,*

*Nhai là sơn dã,
Thiên là Trời.*

Hiệp một vào Đạo Thái Cực tức đi đường Hoàng Đạo, nhìn lại Thiên Nhai Sơn mới thấy an lòng; Người có đi qua vạn núi ngàn sông mới thấu con đường Thiên Nhai đi qua không dễ.

Người có trải tiết độ mới thấy hết độ đường dài, người từng băng sơn dậm hải mới thấu nghĩa người đi. Chỉ có người từng trải mới yêu người từng trải.

Xưa Đức Khổng Tử đi qua nhiều nước để mong họ sử dụng lễ nhạc đến Quốc Gia, an định vào phong hóa mà đưa văn học lễ nhạc và đạo tề gia.

Đến Ông gặp Hạng Thác hỏi Ông? Xe tránh thành hay thành lại tránh xe, Ông mới thức ngộ.

Đạo quân tử tu thân trước việc nước, hay tu chính nước trước việc tề gia? Từ đó Ông lên núi nhận Hạng Thác làm Thầy tu thân trước, khi Ông thắng được lòng của quân tử trong Ông, sau đó mới ra giúp nước.

Thái an là đến cực đỉnh đề Hoàng Đạo, vào cực trí đề quờn tim, thanh cực lòng mới quờn tâm trở về lý vô hình quờn Phật.

Hoàng Nhai Thiên; đoạn đầu gềnh, đường nguy hiểm, lối khó qua, tình quanh quệ, trí khôn lường, tính cứng quá, lòng bất biện. Vậy mà hàng quân tử đến Thiên Sơn này hàng vạn mã, ái vạn nhân mà thành quả vị Quân Vương.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Thành một bậc nhân ái họ đã từng nhận ai oán lòng, vị tha ai oán trí, Tu Di ai oán Thiên Sơn. Nên khi thành là sự trưởng thành đã trải qua bao nhiêu phong sơn, vấp phải Thiên Nhai trong lòng dân tộc và đại diện dân trung thể ái quốc chi dân.

Lòng của quân tử có lúc phải không buộc vĩ nhân, không bỏ hậu nhân, không ruồng bỏ hàng sĩ khi thiếu khó. Đó là đạo chi lòng qua được Hoàng Nhai Thiên.

Bậc quân tử khó để rèn chí nhọc để rèn thân, tịnh nhuệ để rèn tánh, đức độ để rèn lòng nhân hậu, giữa quân tử và chúng sanh phải có sự rèn mình.

Tài của hàng quân tử qua Thiên Nhai; cứng lòng thẳng yếu sức, cứng chí thẳng yếu danh, mạnh tình thẳng trí đoán thì trường tâm mới thẳng Dải Hoàng Nhai Thiên.

Thái an có nghĩa Thái Sơn an định thì mây tịnh gió hòa, khí an thủy dịu, lòng nhân định lòng xả kỷ tha thù yêu dân ái quốc, trí giảng đạo an trí hiền hậu, bình chi đại tướng, yêu sách chi dân, giai hòa chi hiếu. Đó là cái đạo qua Thiên Nhai của Trọng Thần, của Thần Tử, của Thiên Tử, lòng từ ái của Minh Quân sủng ái Hiền Thần.

Nước được trị, nhà được giàu, dân được an, quốc được mạnh, tài được trí, thiên sư được đắc đạo nhờ đi qua các Dải Thiên Nhai của lòng người, của triều chánh, của lân bang mà trở thành Quốc Gia minh di thiện.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Thiên sư đắc đạo là thắng được ma tâm, hàng được quỷ tánh, trị được nhân nghĩa, tha được kẻ thù, yêu được hiền quân, ái được nhân sĩ thì qua được Đỉnh Thiên Nhai Sơn.

Thánh Nhân đắc lòng chí nhân là thắng được phàm ngã, hàng được chi tướng, yêu được Tiên Thần, ái được lòng dân và đem giàu mạnh cho thiên hạ vượt qua Đỉnh Phong Sơn.

Thần nhân đắc đạo Trung Thần là ái Quân Vương, yêu Trọng Thần an chánh ái với Quốc Gia.

Bậc quân tử là đạo từng trải lòng nhân, từng thấu hiểu chi tình xã hội, từng an đạo danh tài, từng an tim cho chi Thần, chi Tướng.

Quân tử làm an lòng Tổ Quốc, an đạo triều trung, mạnh như Thần chí an bảo quốc, sáng như Thánh sách lược an dân, sừng như Tiên dân giàu an lạc, hiền như Phật tha vạ thù. Đó là đạo qua Hoàng Nhai Thiên.

Bậc quân tử qua được đoạn đầu đài, hàng ái quốc qua được đạo xử thế, người ái Quân Vương qua được thượng cơ, hàng tu thân qua

được dòng định mệnh. Nên đại trí được tài phải khiêm để ái, được đạo phải nhân để dạy, được tài khí biết đãi hiền để an mệnh.

Quân thử tướng để chọn thượng tài, đạo thử danh sư để phong Phật phong Tổ, còn Đạo Quân Vương có khi họ truyền Hiền hay truyền Tử, tức con hiếu chọn được hiền tài là qua Đỉnh Thiên Nhai.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Nên sự nhìn có nhãn quang cần có sự minh tâm chi ái là kính hiền ái sĩ, hàng trọng hiền họ biết qua Đỉnh Thiên Nhai.

Tài phải có trí tri đặc nhất, trí phải có hành văn đặc nhất, sức phải có luyện rèn đặc nhất. Sự luyện mình đặc nhất là qua Đỉnh Thiên Nhai.

Cái khó xưa này rèn được đại trí, cái nhọc xưa nay rèn được lòng nhân, cái khổ xưa nay rèn được đại lực.

Người không sợ khó thắng được yếu mềm, đời không sợ nhọc thắng được nhược tánh, sống

không sợ nghèo thặng được phàm phu, thiên sư không sợ khó nhọc mới thành chơn đạo.

Nên quân tử dạy người ngay để trung, dạy lòng ngay để chánh, dạy đức ngay để chí ái, dạy đạo ngay để phù ái Quốc Gia.

Người được thặng lòng nhờ học mà trị, nhờ tu luyện để thành tri, nhờ rèn luyện để đại trí. Nên quân tử không phụ tài hiền, không phụ nhu đạo, không phụ hàng trái nghĩa vì ái Quốc Gia.

Cho dù họ không đồng thời kỳ, không đồng quan điểm, không đồng ý thức hệ, nhưng lòng yêu dân ái quốc là đồng chí nguyện dâng ái bảo tề gia.

Định để tình hoa,
Quán để nhụy trở.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 20. Nguyệt Tả Khổng Đăng Thiên;

Nguyệt là dòng ô,

Tả là trở che,

*Không là nho giáo,
Đặng Thiên là về Trời.*

Ánh sáng của nhà Phật đưa vào Thánh Đạo, là ngọn đèn soi tỏ cho rừng nhu biên thánh tại Thiên, Phật có cái tâm trí tuệ sanh trình sáng nhưng nó lại không lời nói. Nên nhờ vào lời nói của rừng nhu biên thánh lập thành văn.

Trong đại ái Phật là chân nhân; trên kính Trời Phật chỉ đạo, dưới ái Quân Vương và chỉ Tướng chỉ Thần, một trăm thứ tình nhờ Hiền Thánh, Phật tải văn kinh của Không Thánh.

Nguyệt tải Phật chỉ Trăng đi đón ngộ, Thánh chỉ đạo để ái tha, Thần chỉ chỉ tình để dâng đạo ái quốc.

Nguyệt tải; thi theo dòng tâm hai tám, thi theo thiên sư dâng ái, trong cái ngày hai tám Trăng tròn có chìa khóa lớn của Thiên Tông.

Không Đặng Thiên: Cái chí của Thánh Nhân là nhu đạo, cái tánh quang của Thánh Nhân là nhân trị, cái đường đi của Thánh Nhân là trí tuệ.

Sáng lên để đặng Thiên, trí minh để đặng Thiên, lòng minh để huyền bí, thần minh để

sủng ái, cái tình sáng của Thánh Nhân yêu nước quý dân.

Vô văn bất thành quốc, vô văn bất thành giáo, vô văn bất thành đạo, vô văn bất thành Phật. Nên văn kinh là chìa khóa Nguyệt Tả Thánh Nhân trình sáng để đắc Đạo Trời.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Nguyệt tả làm cho tròn đức hạnh, làm cho giàu Quốc Độ, làm cho sáng lòng dân, làm cho đắc đạo màu nhiệm. Trình làm cho sáng trí độ, làm cho thông sách lược, làm cho tinh hoa trí tuệ, làm cho yên đạo nước nhà. Như Thánh Nhân tu cho tâm sáng đắc đạo, tu cho trình sáng được đắc pháp, tu cho chí Thánh được đắc nhân.

Sự Trăng tròn của tâm thức là sự đầy của trí tuệ, sự tròn của khí lực, sự trình sáng của tinh thần. Nên gọi là Phật chỉ nguyệt hồi quang.

Thánh Nhân được về Trời là hàng dùng nhân trị giàu mạnh chi dân, trong ưu đãi người

có lòng vì dân, vì nước, ngoài hòa hiệp lân bang kinh tế giàu mạnh Quốc Gia.

Trí dung hòa với hàng trí tri yêu nước, cương làm cứng lòng yêu nước, nhu làm hòa cảm văn chương, trí danh dân lập văn chương yêu nước, không để trí học sĩ nhu nhược trong trường thống; nhu thắng cương, nhược thắng cường bảo an cho đất nước.

Tình làm cho thông cảm tương thân tương ái, lời hay có nhún nhường người yêu, văn hay có yêu nước người trọng, tài hay có tiết độ được tài.

Sự biện bác chi tình không cãi lẫy, sự tu học cảm ý không tranh làm tổn thương, sự ưu đãi nhường lời để đặc nhân tâm, sự tha ái để được ái, như quên cái đã có, bỏ cái đã qua di truyền hòa nhơn. Đó là đạo thắng lòng của Thánh Nhân không tính việc cũ.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Thánh Nhân là người thẳng thắn nên hiểu; cây ngay được thẳng, người muốn thẳng lòng phải mềm lòng quân tử, muốn thẳng trí phải nâng đỡ không được khinh tài. Vì sự thẳng quá có khi không thành sách lược trị quốc.

Muốn được việc nước phải học tập quên mình, có khi quân tử quên mình lại được việc nước, muốn thành Thánh Nhân phải quên trí, có khi thật tình giao hảo không đấu trí lại được trọng tình mà thành đại sự.

Muốn được yêu phải quên sự tranh yêu để thể hiện dâng tình. Sự thành thật dâng tình có khi thẳng được các thứ tình uỷ mỹ.

Thánh Nhân là người có đại trí, có tầm nhìn quảng đại bao quát. Nên dùng cái thước trí tuệ mà đo lường sự việc.

Không thể cứng quá làm cản tài nơn, không để mềm quá làm mất nhuệ khí, không để nhường quá dẫm lên với nhau, không để nặng quá không ai dám gánh vác, không để nhạt quá làn sái kỳ duyên, không để yêu quá làm loạn đạo đức.

Thẳng biết dừng sự thua không đến, hay biết an không bị nhạt tình, thương không quá

chiều làm sai chánh sự, tha không ruồng bỏ không sanh kẻ thù kẻ thù, yêu biết trọng tình tôn tư không sái phép. Nên cái đạo lý xử thế là cái đạo đặc thể của Thánh Nhân.

Định đề văn minh,
Quán đề an đạo.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Cứng không thể hòa dùng dịu để ái, ngang không để nghe dùng dịu để chi, tài không bỏ qua chi tình để có, trọng không dịu lời không giữ tài năng.

Thanh biết thật không để tự minh, thật biết trung không để yêu dưỡng, thành lòng biết hòa để kết thâm giao. Được bằng hữu là tha thù đó vậy.

Chơn biết chính giữ lễ tôn nghiêm, trọng biết kính giữ phong tục tập quán, hòa biết lễ làm mát lại sự ghen hờn. Đó là đạo hòa nhơn của quân tử.

Đơn giản là lối giải thoát kiêu xa, đơn sơ là lòng giải thoát phức tạp, đơn thuần là sự tu hóa giải thoát cầu kỳ.

Buông để thả tha ái cái lòng, thí để chi ân tha lỗi tự tâm trang, hòa để đồng thanh vị tha cái hóa kiếp, yêu biết tha thù sự yêu thật thành nhân.

Dung biết dung thứ thì được đại tình, tha biết tha lòng được lòng dâng thật, chiêu an biết dạy di ngôn làm an ủi tình người, lòng không giận nhờ chiêu an rồi bình chiến.

Thánh phạm sự nhìn của bậc xử thế, tài và không tài đo được sức đường phương, yêu và không yêu nhìn ra chơn nguy, dậm chân xuống đất mà thấy việc ở trên Trời. Đó là nhìn nhãn quang thức trí.

Định để xuyên vân,
Quán để tự tại.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Phần. 21 Thái Hoàng Cực Giao Thiên;

*Thái là Tổ Đầu Sơn,
Hoàng là Vua,
Cực là tốt cảnh cao,
Giao là nối liền nhau,
Thiên là Trời.*

Tổ Đường của Vua Trời nối liền qua các giao điểm ở trên Trời để minh trị, các Tổ Đầu Sơn là hàng núi cao giao qua các cực mây mưa khí tiết, lại là nơi tụ hội chất xám của chín Trời mà sinh ra nguồn thủy pháp.

Nên các nhà thiên văn địa lý đều đi tìm sự xuất xứ của Thái Sơn để định vị mạch Long, hướng Long mà tìm ra chín huyết Thiên Tử hay của Hiền Thần.

Bộ đầu của người tu thiên định nó là Dải Thiên Sơn, trung tim bộ đầu là huyết Thái Cực nó nối liền với các Thế Giới Vô Cực để giao tâm, nó phát ra nguồn điện quang của tâm truyền thần, làm cho sự cách cảm thần giao nối qua đường Thiên Xích, khi qua hết Thái Cực mặt Trời nó nối vào trung tim sinh lực của Dương Quang.

Cái sáng nó phát ra nguyên thân đi giáp vòng Vũ Trụ, cái tánh nó phát ra tánh Phật phát sáng Linh Quang, cái pháp nhân nó phát ra Thiên Địa Nhân Phật Pháp.

Nó là Tâm Huỳnh Đình nên định phát Huỳnh Quang, khi ly thân phát ngũ vân, khi ra vào thanh tịnh phát ngũ quang, nó thâm chất xám chín Trời và sức hút chín Trời thâm nhận nó và phát ra tánh trí tuệ, Tâm Thiên Chân nổi từng Hư Vô đi vào Diệu Hữu.

Định đề phi vân,
Quán đề vạn lý.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Trí Huỳnh Đình từ đó phát ra đại bi đề yêu, đại trí đề suy xét, đại ngộ đề cảm thông, đại giác đề thành tựu.

Tánh Huỳnh Đình phát ra thiên lương đề tha, yêu thương đề dung thứ, nhẫn nại đề hòa nhu, định phong đề phòng xa an đạo.

Tâm Huỳnh Đình phát ra Kinh Vô Tự, nó là điển văn hiệp đại trí của Trời, hiệp Đại Thánh của Phật, hiệp đại huệ của Như Lai.

Kinh Vô Tự phát ra nó hiển trên mây không được đọc, đọc chữ nào nó nhập vào tâm chữ lầy.

Cái đại ý là thấy không dùng lời để tri kỳ lý, biết không dùng ý để nó không lòng, học dường như không không buộc sự biết, Kinh Vô Tự hiển dạy trên mây dạy mình không tiết lộ nhị nhơn. Ấy là thiên cơ của bản thân mình và Trời.

Kinh Vô Tự là đi vào trong để không trí, sự không trí mới dứt sạch phàm tri, học Vô Tự là đi vào sự tham ngộ không tánh. Có học hiểu đến cao làm như không núi, hiểu đến thâm sâu làm như không hố, về lại đầu nguồn làm như không có tận cùng.

Kinh Vô Tự là ta tầm sự nhiệm màu của chính ta, sự ly tâm lìa nhân cách cảm để biết mà không biết, biết mà không tri, hiểu mà không chỉ ai, dạy mà không buộc, giao mà không cưỡng cầu. Như sanh huệ, như trưởng tự hoa, như trụ tự hóa, như thành tự biết đi qua sự không đọa của thời gian để thoát trái tim trần.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Kinh Vô Tự có nghĩa học không sử dụng vào ác, yêu không sử dụng vào dục vọng, trí không sử dụng vào mê sắc tướng, tình không tư tưởng mới gọi là ngộ không.

Vô Tự Kinh có nghĩa giỏi làm như dốt, tài làm như quê mùa, đức làm như đàn độn, trí làm như ngu để bảo trí, tài làm như dại để bảo tài, giàu làm như chưa có để bảo của. Nên Vô là không, còn Tự là chùa.

Kinh Vô Tự thường không dạy cho người ở trong chùa, Kinh Vô Tự dạy cho Vua để bảo quốc, dạy cho Thần biết bảo trung, dạy cho dân biết bảo nghĩa, dạy cho tài nhân biết bảo vệ sơn hà.

Nó là biết đi vào trong, hiểu đi vào tim, an đi vào trí, làm cho Trí Định Huệ khai tâm. Vô tới tận đầu nguồn gọi là Tự, vào tới không giới gọi là Kinh.

Thái Hoàng Cực Giao Thiên: Như đạo đi đến cùng cực thì sanh trí tuệ, trí tuệ đến cùng

cực phát sanh thiên cơ, thiên cơ đến cùng cực phát sinh màu nhiệm.

Như pháp thủy đi đến cùng kỳ sanh thượng trí, thượng trí đi đến cùng phát sinh chơn như, chơn như đi đến cùng Phật sanh Phật tánh Kim Thân.

Như đức chân nhân đi đến cùng nó sanh pháp lực, pháp lực đi đến cùng nó sanh chơn như, chơn như đi đến cùng hóa sanh Kim Tiên Như Lai tức Kim Thiên Tử.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Kim có nghĩa là vàng, vàng là khí dương kim đưa nó đi vào trong phát sinh Kim Thiên Tử, Đạo của Kim Thiên Tử là đạo luyện Kim Tiên, pháp của Kim Thiên Tử trở thành Tòa Sen của Đức Phật.

Vàng là tánh Phật của kim y sanh ra kỳ trí, phát ra kỳ như, hiểu sâu kỳ hình luyện thành kim thể, nên cái đạo luyện Kim Đơn là đi vào

trong để kết Thánh Thai, lập đánh an lạc tức là yên bốn phận.

Dưỡng thai nhi nên nhạt vị kỷ, xa đô thị ồn ào, sống nơi đơn giản để giao tiếp khí Tiên Thiên, làm cho Thánh hòa nhơn và phàm biết cách vật.

Lý không động tự giao cảm mở ra, tánh không tịnh tự dưỡng ý mở ra, sự an an tịnh tịnh làm cho Anh Nhi học đạo xuất thế.

Tâm không vật từ đó truyền tâm, cách không gian đả vật tức là ly cái có, bỏ cái không để làm an Thánh Thai trong sự tu tịnh bình lặng.

An thiên thời để luyện chơn nhơn, bình tâm lý để thông vạn Thánh, hiểu quân bình để nhạt phàm tâm.

Cái tâm không đảo khinh sanh ra bình trí, cái tánh không so sánh sanh ra bình tâm, cái lòng không so đo sanh ra mực thước. Mực thước là Kim Thiên sanh Đạo Như Lai, Kim Thân sanh tim vô ngại, Kim Giáp để bảo vệ Trời Người của Kim Tiên Phật Tử.

Định huệ tự hoa,
Quán thông huyền hóa.

**Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.**

22. Huyền Minh Cung Khánh Thiên;
*Huyền sâu kín,
Minh là mới sáng lên,
Cung là điện thờ,
Khánh là ly hương,
Thiên là Trời.*

Trên cõi Huyền Minh Thần Tiên cung kính như thờ Trời vậy, người tu đạo thiên định vào vào cõi Trời vừa tỏ sáng làm cho sự cung kính hiển ra cao quý, sự thờ Trời tức là trở lại nguồn Thiên.

Như tâm mới sinh thân minh sự sáng rạng đông, đi vào cung Trời như mới được hé mở cõi huyền bí.

Như Trời mới mọc lên đánh tan được đêm tối, như trí tuệ mới mọc lên đánh tan được mây ám, như lòng vừa lặng phàm tâm sinh xuất chơn tâm.

Từ đó sự mới sáng mở cánh cửa sổ trái tim làm cho nó thấy Đạo mà hợp thể, Phật là một Khối Linh Quang Trời sanh, Phật Tổ làm chủ, sự hé mở của tâm hồn ra nhìn vào cõi Huyền Minh Cung thấy Trời và ta giống nhau như Cha và con, Vua và tôi. Sự tôi luyện của chân nhân là tôi luyện ta là con Trời phải nhất nhơn cửu đỉnh.

Sự hé mở của các cánh cửa trí tuệ từ đó mở ra, nhìn nhận cái thiên chân Phật tánh đang cư ngụ trong ta, nhìn ra Cha là Thượng Đế, Mẹ là Diêu Cung. Nên trí được định phong vân, ta sinh ta gọi là đắc đạo.

Sự hé mở của các giác quan nó nhận ra Lôi Âm Tự Phật Tổ là Thầy khai Pháp Phật, làm cho sự gia công tu tịnh, làm cho tròn tánh huệ của Kim Tiên, sanh Hoa Kim Thiên Tử để phàm hóa Thánh, ngu hóa trí, nhân hóa Phật tâm. Nên gọi là đắc đạo.

Định lậu thiên cơ,
Quán thông tính mạng.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật. Nam Mô Di Đà Phật.

Cánh cửa sổ của trái tim mở ra rất là quan trọng, như mặt Trời mới mọc lên đuổi được đêm tối của vạn năm, ánh sáng mới bùng lên đòi được tầm nhìn của vạn kiếp, hiểu biết vô hình huyền bí hiển ra đuổi được vạn tà. Nên Huyền Minh Cung là cõi vừa thức, là nơi vừa hiểu, là trí vừa huệ, là lý vừa minh, là lòng vừa lặng an trở lại.

Như thanh vừa mở ra, như minh vừa mọc lên, như bình trí vừa mới thấy, như người đi xa vừa mới về thăm làm cho tâm và hồn minh mẫn, như người mới sân trường, như mới gặp Thầy xưa, như Hàn Quyên tham ngộ, như giao cảm ta và Vũ Trụ Huyền Linh.

Như Tâm Pháp đến đầu nguồn, như thiên lý đến đầu mỗi văn chương, như lòng say trong men thiên tự tại gọi là mở tâm, gọi là tâm lý ta và Trời vừa giao cảm được Huyền Minh Cung.

Ta gặp Trời khi tim ta vừa tỏ sáng, Trời gặp ta khi Trời trong ta mới mọc lên, ta đối diện với

người nhờ lòng ta minh Đạo, Trời thức trong ta nhờ ta sáng tài hoa.

Lý cách cảm nhờ sáng đạo thần giao hội,
Tâm linh cảm nhờ cửa sổ được am tường,
Lòng siêu nhân nhờ mở lòng đón nhận.

Định hóa Thần Tiên,
Quán sinh Tam Giới.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Cung Khánh Thiên: Trước trán ta là Cung Khánh Thiên, nó là ly hương xạ nhiệt ở trong ta, thần từ Trời theo đó ly gia, tâm từ đây lìa nhân sinh ra huệ, trí tụ về điền hội thần giao.

Cung Khánh Thiên; trước trán là cửa Trời, là lưu hương xạ nhiệt pháp giới mộng lung huyền minh hiển lộ, khi ngồi tịnh tập trung trước trán là mở được Cung Trời, nhìn đó thấy đây hòa tan theo Trời biển, như Thần Tiên lui tới khi xạ nhược trước ly hương.

Tâm hương mở ra được Trời, cảm được Tiên, nhìn Vạn Pháp thấu thị được thiên cơ làm thông tánh huệ, mở được thần quang khai thông được huệ mạng.

Kim quang theo giáp giới phóng thấu, thần quang theo pháp giới hội ngộ, huyền tâm theo định huệ khai thông, điểm quang theo khí quyển lui tới, làm cho các giáp giới nối vào tâm và thần an định.

Người thiên sư mở được tâm hương xạ nhiệt, pháp giới mông lung tức là tâm giao Trời thấu sự sáng của thiên chơn, tánh thấu thần làm lòng sanh kim thể, huệ thấu mạng khai mở các cách cảm Mạng Môn, làm cho sáu cửa thông linh mở ra sáu huệ.

Thấy linh cảm sự thấy vô hình, nghe linh cảm sự nghe vô thanh, biết linh cảm sự biết vô tướng, hiểu linh cảm sự hiểu vô biên, nhận linh cảm sự nhận vô sắc, phát linh cảm sự phát vô trần.

Định thông vạn kinh,
Quán phát vạn tướng.

**Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.**

Huyền Minh; từ tối sang sáng, từ mê sang giác, từ vô minh mới giác ngộ, từ quê mùa mới trực ngộ văn minh.

Như đôi mới quan niệm sống, như đôi mới lý tự hoa, như đôi đời sang minh trị, như đôi trí ra khoa học văn chương làm cho sự minh lòng sáng tạo.

Huyền là mới tỏ ngộ, minh là mới tỏ sáng, tim vừa mới mở cửa, trí vừa mới khai huệ, lòng vừa mới kết Thánh Thai. Nên sự nhạy cảm vừa bước qua chu kỳ đại giác.

Như nhãn vừa mới khai tim, tâm vừa mới khai trí, huệ vừa mới khai minh, tình vừa mới giao cảm, giữa Trời là ân Thiên, vào người là giác ngộ.

Tim tu mở ánh sáng huyền minh, như thấu các bộ phim thần thoại, ngồi nhìn lại nghìn kiếp mà tưởng chừng trong ảo mộng của giác quan, việc đi qua của người xưa, việc đi lại trong

tường vi, việc tri lý trong nhất thời mà tìm ra vạn thể.

Lúc đó ta ngạc nhiên này sanh ra ngạc nhiên nọ, mới hiểu chữ thọ cảm thần giao ta là ai đó vậy? lúc đó ta đến kinh ngạc, sau đó cái ta có muôn ngàn trong cách cảm mới hiểu ra đời người là một giai thoại, mà ta là đào kép của một thể hội ngàn năm.

Định đặc linh nhân,
Quán đặc tự tại.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 23. Quán Minh Đoan Tĩnh Thiên;
Quán là thấu hiểu,
Minh là mới tỏ sáng,
Đoan là mới hừng lên,
Tĩnh là mới thức dậy,
Thiên là Trời.

Thấu hiểu lúc Trời mới vừa mọc lên làm cho màn đêm đi qua và mở ra một sự thanh tịnh, nhận thức đúng thẳng lòng nhơn, trinh sáng khắp minh lòng nhơn, đoan chính đúng mạnh thời cuộc, yêu nước đúng được người phục đức nhơn, đoan chánh của người quân tử.

Đoan tịnh Thiên là tịnh thiên ngộ sự lý hội giữa Trời và người; sự dạy không lời mà tĩnh ý, sự dạy không ý lại tĩnh tâm, sự dạy không tâm mà tĩnh đạo. Nên gọi là Đoan Tĩnh Thiên, tĩnh lòng thiên sư là vậy.

Quán minh là sự thừa nhận thấy của nhãn quang, Thừa Thiên là Trời thừa nhận tánh linh ta vào Trời, Thừa Thiên là Thần Tiên đưa rước về Trời. Ta đây có nghĩa là chơn nhơn của ta không phải là thể xác.

Chơn là huỳnh hoa,
Nhơn là chơn lý,
Đoan là bình minh,
Minh là hùng sáng,
Thiên là Trời sáng.
Phật chỉ trắng sáng,
Thánh chỉ minh sáng,

Thần chỉ đoan sáng.

Đó là tam thần trong Đại Khôi Linh Quang chiết ra cho Tam Giới. Nên phân ra Thượng Trung Hạ mà phân phát cho loài người, ứng dụng cho Thần Tiên phân đẳng cấp Tam Giới.

Quân lập chánh để minh, thần lập trung để chí, Quan lập trị để an, văn lập nhân để làm tròn bốn phận. Nên đạo chi dân là Thần Bình, đạo yêu dân là thần trinh sáng, đạo ái quốc là đoan chính lại Quốc Gia.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Bồ Tát đoan chánh; sự tu là quán tự tại lòng nhân, tri tự tại trí tuệ, giáo tự tại thần dân, hòa an tự tại trong đại chúng, thần đoan chánh là đạo thờ Trời, thờ Vua ái quốc. Trung đạo tự hoa, trí đạo tự hòa, nhân đạo tự an.

Thánh đoan chánh; linh tự ngã thông thị thần, sinh tự ngã thần thị Thiên, Thiên thị huyền thể là đạo tại Trời như một thể hội cho tất cả mà không đòi, yêu tất cả mà không hỏi, nuôi tất cả

mà không bán mua, thành cho cả mà không đòi trả công, dạy tất cả mà không đòi bổng lộc. Nên thần gọi lòng Trời khi mở mang minh sáng, lại cho đi, lại ban ra, lại dạy bảo mà không đòi công nhật tảo bàn vô.

Kinh thí ngôn để chơn sanh thành tín, đạo thí kinh để chơn giải kỳ hình, đức thí hòa nhơn để chơn giải kỳ trí, lòng thí Thánh Hiền chơn giải đạo chi dân.

Quán minh: Định tâm được minh sáng, tịnh trí được minh sáng, như mặt Trời vừa mọc lại tan mây, như lòng vừa đạt được thanh tịnh, được trình sáng.

Đoan chánh là ngay lòng thẳng ý, an đạo hòa nhu, làm việc có mục thước, đời sống có y đức. Sự hiểu biết có dung hòa nên ngay thẳng được tình lý.

Đoan là ánh sáng nội tâm mới rạng đông, tâm lý vô hình mới mọc lên, đạo lý chân nhân mới có chìa khóa của chơn nguyên. Nên cần sự hàm thụ của Minh Sư nhiều hơn để đắc đạo.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Quân Minh Đoan Tĩnh Thiên: Quân tử khi lòng đã vừa sáng nên đánh tan mây cho Trời mọc tròn đầy, Thiên Sư khi phát Linh Quang phải dùng tĩnh tâm cho tròn huệ, lòng chơn tu khi Vũ Trụ hé mở nên tu cho tròn hiểu biết thiên cơ.

Bình minh là mới sáng, sự dịu mát sẽ về, đạo lý Vô Vi mới được giác ngộ, lòng mới sinh tâm hoa, mới vừa trở nhụy dâng hương. Nên nhập định để mở các cửa Huyền Quang, nên ngộ không để liễu tam tâm chướng ngại để đắc thành đạo quả.

Bình minh là ta được sáng không tranh cái tối, ta được trí tuệ không danh cái danh giả, ta được phát huệ không trói trong sắc tướng, ta thành nhân không ôm cái danh tranh. Không như vậy là ngộ không.

Ngộ không là không cầu cái hạ học đi về Thượng Học, không cầu công danh để luyện đạo của tâm vừa phát sinh huệ, lòng vừa nhận ánh sáng của chơn nguyên, luyện cho tròn đầy mà không tranh thế sự.

Từ đó bình lòng làm cho yên đạo, minh tâm làm cho trình sáng để thâm vào chất xám rồi kiếm tánh Phật Quang mà không tranh tài trong các tôn giáo.

Ngộ không là ly trần tâm tìm lại Thánh Tâm, khi được minh sáng làm cho lậu tận thiên cơ, là một sự học không còn thế gian thiện và ác.

Ngộ không là không ác, không ác là đạo xử thế bất chiến, ngộ không là không thiện, không chấp thiện mới thành quả chân nhân.

Định ngộ không tâm,
Quán sinh không tánh.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Làm cho ta không ác giải thoát được tâm ma, làm cho ta không thiện giả giải thoát được chánh và tà tâm, mới ngộ không là Đạo Lớn Vô Hình nên không còn có ác cảm, lìa ác để chơn hơn cùng đạo.

Ngộ không là thiện lớn không tướng, nhờ không cho thiện là đúng mới ly trần tâm đi vào chơn Phật ngộ không tim.

Ác có lìa tim sinh sự tròn đầy đặc đạo, thiện có ly khai chơn thiện mỹ mới tròn quả vị, không ác ngộ không lòng, không thiện ngộ không tánh. Cái ta đổi tầm nhìn là giác ngộ để ngộ không.

Khi trí sáng thiên sư sanh kỳ trí, khi tim sáng quân tử sanh kỳ tâm, khi trình sáng Hiền Thần sanh ái quốc.

Đạo luyện Kim Đơn như Bà Mẹ yêu dấu, khi thai nhi ta yêu và giấu nó trong Thánh Thai, không cho ai biết là chân nhân cao quý không lộ thiên cơ, khi sinh ra chơn nhơn thì yêu thương nên nuôi dưỡng tinh thần.

Người đi chung sự giải thoát với ta nên gọi vì yêu thương mà ta đùm bọc, khi nó lớn lên đi tu học và tu hóa trí tuệ trong vô hình ta truyền thần cho ta sinh trí tuệ hiểu biết, đưa nó đi theo ta học cái thấy lễ kính, dạy cái hiểu kính cung, bảo cái nhường chi giáo, an cái biết vô hình, yêu cái tài chi tướng, dùng nhân nghĩa trung lương, ái lòng nhân của vạn Thần yêu nước.

Định mở Thiên khai,
Quán mở Hoàng Đạo.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 24. Hư Minh Đường Dịu Thiên.

*Hư là không tướng,
Minh là trịnh sáng,
Đường là Minh Đường, Đại sảnh như nhà
Vua, nhà quốc hội.
Dịu không sáng quá, không nóng quá,
Thiên là Trời.*

Giữa không gian của Quốc Gia khoảng trống của gian phòng này là nơi quyết định sách lược trị quốc, nên Thiên Thần thanh phong dịu mát lại lòng để tầm ra vạn lý cho Thần Dân chung hưởng.

Hư là khoảng trống của không gian để lập ra đường đi của mặt Trời, khi Trời mọc lên không sáng quá để dịu mát lòng thiên hạ chung sống với nó, nên sự minh sáng của Trời Trăng và

Tinh Tú lập ra phải đi đúng Đường Xích Đạo và Đường Hoàng Đạo để phương hành.

Như đường đi của Vương Đạo; Vua trọng Hiền Thần, Hiền Thần trọng kính Vua, Hiền Thần trọng học sĩ, học sĩ kính trọng Vua và Hiền Thần. Có kính trọng nhau mới lập ra sách lược là đường đi trị quốc, an dân đem giàu mạnh thái bình cho thiên hạ.

Như trung chánh làm ngay chính luật nước, như liêm minh làm trinh sáng đến Thần Dân, như hòa nhơn làm trí độ lượng của đạo ái quốc, như an bang làm thành sách giàu mạnh chi dân.

Đạo trị quốc an bang là đạo trường thống, không dùng người trí đoán làm thiên cận đường sinh. Nên dùng người dũng để mở mang, dùng người tài để chỉnh lý, dùng nhơn trị để an lòng, dùng hòa nhơn để chung sức. Đó là đường đi của bậc minh đạo làm cho dịu mát của vạn tình yêu nước với ta.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Hư Minh Đường Dị Thiên: Đi vào Hư Vô không hải, đi vào minh lòng không ngại, đi vào thiên thể không tịch, đi vào lễ nhạc không diệt, đi vào chơn đạo không hoại.

Hư Minh là đạo quờn tim, là tim quờn tình, làm cho các vi tính quang hồi tim thức, như đưa ta về trung tim đại đỉnh để giải thoát thời gian của con tim hiện hữu trần gian.

Từ đó sự sáng của minh tâm sinh ra; Yêu dưng tình đại yêu không quý my, ái không lòng sự minh độ ái không ai bi, thương tha hơn nghĩ, sự tha hơn nghĩ làm lòng minh đạo, thị hiện của Đức Phật là thiên sư tu cho tới đạo minh lòng.

Nhẫn nại để hòa minh tìm ra sự bá nhẫn, luyện tánh nhân để thần minh tìm ra đạo chơn hơn. Nên tinh ba có chứa thần là nhờ khí tịnh an, lòng nhân có chứa thần nên trong lòng sanh trí huệ, sự đắc Thánh Thai lòng nhờ lòng chứa trình sáng giới thần minh.

Con đường đi minh tâm mới được Hoàng Đạo, minh chơn lý mới thông kỳ trí vô hình, nên Hư Vô là làm cho rộng rang để dung chứa ánh sáng của Vũ Trụ, Hư Linh làm cho rộng rang để

dung chứa Phật Pháp, để minh các vi tính, lòng minh lòng làm cho rỗng rang để dung chứa vạn tình của Thần Tiên Thánh Phật và nhân loại.

1. Sạch cái nhân tính để tròn đầy đức sáng của thiên chơn.

Định mở diệu ngôn,
Quán thông mật pháp.

Thiền sư khi minh sáng lấy nó làm đuốc để soi, tỏ trí làm thiên lý để siêu, mở huyền cơ tâm cơ Trời để học, theo Thầy Vô Danh Thị tức trở lại nguồn lành tam sanh kỳ trí của đương sanh.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Người thiền sư khi mở được ngưỡng cửa của tâm hồn rất là cao quý, nhìn qua bên kia cửa sinh tử bệnh lão mới chợt nhớ ra ta là ai trước khi ta nhập thế, Trời Phật là ai trong đại thể Linh Quang.

Sự nhớ lại của duy thức nó mở ra thần thức, sự nhớ lại của duy tâm nó mở lại chân tâm, sự nhớ lại không thời gian đưa ta trở lại Thiên Đàng cao thượng.

Nhập định là nhớ lại ta là ai từ cõi Đạo Vô Hình, tìm ta là ai trong những Đức Phật vô tướng, ai là ta trong nhân sĩ vô danh, thành ta trong vô tranh mộng trần ảo giả. Nhập định tham thiên là tham ngộ sự nhớ lại để hồi quang.

Tim ta sáng lên tìm ta không tư kiến, tìm trí không có tư tâm, tìm thần không chấp tướng, tìm Phật ta trong vô ngại mới tham ngộ không Phật không ma.

Minh làm cho đường đi đôi trí, nhận xét đôi tri, đường trung dung đôi lý, sự đại thành của chơn lý là tham ngộ huyền cơ để đổi đường đi.

Đi của trái tim không chấp tướng, học của trái tim không trừu tượng, yêu của trái tim không mộng tưởng, tha của trái tim không dạy tướng, dưng của trái tim không ngại tướng. Đó là đạo lòng minh lòng sáng đạo thần minh.

Sáng lên để minh đức, trống không để không chấp nhất, thiện không để không chấp đức, rỗng rang để không thiệt đức, thành không

đề không cần đức. Sự sáng không lòng mới không bị đại đức nhận chìm ta.

Định đến đức không ma,
Quán đến tha không Phật.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Nên nhà Đạo minh sự giải thoát, làm tròn không tính có công, nhân tròn không đòi nhân nghĩa, giác ngộ không tranh quyền binh, ngộ không không giành am tự, trí không không luận phạm ngôn, tình không không bàn danh phận. Ấy mới gọi ngộ không đề đạo tùy thời.

Tim không đề đạo hòa giải, tánh không đề lý không buộc. Đó là tùy thời biến dịch, tùy ngộ an nhi làm tròn bốn phận.

Minh Đường là dọn lòng cho sạch để lập Minh Đường cho Phật ngự lòng ta, cho tính pháp Nhiên Đăng rửa sạch vô minh lòng làm cho Trời trong ta thức dậy, làm việc của lòng không lòng mình huệ lại là ta.

Làm cho Tỳ Kheo và chi tướng thức dậy, làm việc thức tâm cho Thần Dân và vạn linh thức dậy, làm việc thức trí để tìm ra phương vị của Thần và Trời Phật ở minh tâm kiến tánh trong ta.

Đạo của thiên sư sáng lên làm cho tâm lý dịu lại, trí tuệ của thiên sư sáng ra làm cho tâm linh dịu dưng, đường lối sáng tâm lý làm cho dịu ngọt bá gia.

Như ngộ không là thiên sư ngộ đạo không ta, việc nhỏ nghĩa không ta không còn cái ngã tướng cản lý, việc lớn nghĩa không ta không bị sức cản lớn của thường tâm thị phi.

Có được việc nghĩa không ta mà được đạo của nước, có những lối đi quanh co khúc triết. Đạo nghĩa không ta để đi làm sáng tỏ thần minh.

Định giải muôn ngàn ta,
Quán ta vô sở ngại.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Như giàu biết bố thí cho đi, sang biết văn minh an chánh, yêu mà biết tha ái dân tình làm cho lòng quân tử thành lòng của Bạc Phụ Mẫu.

Như thiên sư đến ngộ không lòng là tha tình không cột hận, ái quốc tha thiện nhân, tha thù vì công lý, không lòng để chính nhân trị quốc được an dân.

Như người biết đổi tâm nhìn họ thay sách lược của Quốc Gia, người đã không lòng họ không nhọc trí lại không tính công, tâm lý không lòng vì hiệp quần chung chí, sự không lòng là một chánh phủ thuần túy ái Quốc Gia.

Họ không bỏ trốn khi gặp quân xâm lược, họ không bỏ biên quang khi gặp công bảo vệ, họ không bỏ trách nhiệm khi Trời đã giao người bảo quốc tề gia.

Nghèo về tiền tài, họ không nghèo về danh phận, nghèo về hiểu biết, họ không nghèo về lòng trung hậu, nghèo về tiềm năng, họ không nghèo đạo an dân.

Họ yêu nước không phải vì danh làm dục vị, họ ái dân không phải vì tham lý dục tình yêu, họ yêu vì chánh nhiệm làm người thì biết ái quốc, họ bảo về quê hương là thật không dục công

danh, họ yêu nước dâng yêu để giải lòng thiên cận, một tình yêu nước không hận những kẻ sĩ bạc tình.

Họ yêu nước dâng không lòng, không bàn vinh hay nhục, sanh làm con dân Hồng Lạc, tử để được Trung Thần, ái quốc vì lòng chi dân, không tranh vì một lòng với nước. Như Bồ Tát đạo không lòng biết bảo vệ non sông.

Định ta yêu dải núi sông,
Quán ta dâng lòng ái quốc.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Kẻ sĩ đi tu họ không lòng để ngộ không là không ta để đắc đạo, còn Trung Thần yêu nước họ ái quốc đến không lòng.

Bao người yêu núi sông trải thân vì yêu nước, Hoàng Gia nhìn non sông không đi ngược yêu nước của dân, cái đạo chân nhân ta thành cũng từng yêu nước. Người chơn tu để được cái đạo không lòng.

Cha sanh con muốn con làm tròn đạo ái quốc, Trời sanh tài hoa muốn con Trời giữ đất nước Ông Cha, Quốc Gia sanh thiên sư dạy dân tu đạo ái quốc, đạo ái quốc ta không tôn thờ, ta thờ đạo tạc ra sao?

Kẻ sĩ không chung chí nguyện yên nước, tài hoa không chung chí nguyện ái dân, cái đạo họ không thờ Rong Tiên khai quốc. Ta thờ ai khi ta bỏ Tổ Quốc Thần Tiên rồi thờ đạo xóm giềng.

Hoàng Gia có nghĩa hoàn trả lại sự yêu nước của dân, sự yêu dân của Vua, sự ái tha của đạo ái quốc, sự bảo vệ ngọn rau tấc đất mà hàng ngư tiều canh mộc hoàn trả tấm lòng nhân cho nước đấng khoa.

Thiên sư khi đấng Đạo; Trời không cấm họ có lòng yêu nước, Phật không cấm họ thờ Tổ Quốc Rong Tiên, Tam Giáo không cấm trung nghĩa thần trả ân cho xã tắc và đất nước, họ trả tình cho Tổ Quốc, cho Quốc Gia của họ là người có trái tim đạo biết quờn gia.

Thiên sư dâng trình để sáng cho nước, dân trí để trị an cho nước, dâng lòng để chung lòng bảo nước. Cái đạo yêu nước là đạo của bậc tu tâm.

Tim linh cảm nhận tình từ Tổ Quốc,
Nhận tình yêu khi thành Phật độ tha,
Nhận trái tim bảo quốc của Ông Cha
Nên chung chí vì tình ta là một.

Định cho tim không còn dốt,
Quán cho trí thoát Ngân Hà.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Trúc Lạc Hoàng Gia Thiên; Quân tử tu đạo không lòng là tha thù để được tướng, tha tri kiến nhỏ để đắc thiên cơ, tha cái ta lúc còn quê mùa khờ dại chưa học đạo, thì tha con người vừa vấp phải giữa đời mà họ yêu nước để dâng lên.

Đạo của họ vì Tổ Quốc Rộng Tiên mà họ dâng ái quốc, sự tu không tranh trong ba dòng của nước, sự yêu không danh trong sáu tình của ái, họ dâng lòng vì đốn ngộ không tranh giữa ma và Phật Pháp của nước nhà.

Thành Phật độ ma cho ma một cơ hội tái tạo tu đạo, thành Phật độ ma cho ma một chu kỳ giác ngộ tín đạo, thành Phật độ ma cho ma thành Phật như ta để cùng nhau dâng ái đến sơn hà.

Như thiện không cưỡng cầu phúc báu, ác báo lại không lòng, yêu để chung tình còn hận sâu nên tha ái, thương để chung xây còn giận lại biết tha thù, dâng để chung đường, sai biết nên hướng dẫn. Đó là quân tử yêu đời một chơn lý không ma.

Phật độ ma là thành thật không my chùng, Phật độ ma là thành ý không bỏ ý chí thật thà, Phật độ ma là thay tấm lòng cho Bồ Tát. Cái ác tốt cùng, đại ngộ tốt cảnh trở về không.

Tim nhờ có lòng tim sáng thần chướng, trí nhờ có tâm nhìn trí sáng thần chữa, tình nhờ có lòng nhân tình sáng thần trung.

Những người tu yêu nước không có tội, tội nghiệp cho họ không thờ Tổ Quốc Rồng Tiên là có lỗi, không thờ Quốc Hồn của mình đã từng cho họ trí, đã từng dạy họ tri mà họ tôn thờ người dung vào trong nước để phá nước đáng là tội nghiệp.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Nhà thiên sư yêu nước không sai lầm, sai lầm là tu đạo không bảo quốc, tu đạo không bảo dân, tu đạo theo ngoại xâm mưu cầu mãi quốc. Nước là Trời chung của gia, gia là dân tộc chung của nước, người thiên sư ái quốc là đạo tề gia, ái dân là đạo bảo quốc.

Quốc Hồn chung là vinh dự của dân, tiền đồ chung là vinh danh của nước. Đạo thiên sư dạy dân tu thân không để nước nhược trí, không để ái dân nhược trí, để dạy dân tu thiên và bảo vệ sự ái quốc yêu dân, thờ Rồng Tiên cho nước thanh trị.

Con thờ Cha là hiếu đạo, Thần thờ Vua là trung đạo, dân thờ Tổ Quốc là nghĩa đạo, học sĩ dạy dân không bỏ đạo ái quốc, tu sĩ dạy dân không bỏ trí yêu dân, Thần Nhân dạy dân không bỏ lòng bảo vệ đất nước mới đúng đạo chi dân là Hiền Thần trung nghĩa với Quốc Gia.

Đạo ái quốc không cấm họ yêu nước, chỉ cấm một tình yêu quý mỵ, không cấm họ ái dân, chỉ cấm họ yêu dân trong lầm lẫn, không cấm họ dâng trung, chỉ cấm họ yêu trung mà bán quốc cầu vinh, không cấm họ văn minh, chỉ cấm họ thiên cận và thu nộp cận bã làm không trong sạch văn minh của nước.

Đạo không lòng; trung dâng trình sáng không lòng chiếm đoạt, nghĩa dâng từ tâm không trí xâm lăng, hiếu dân minh ái không ý cạnh tranh dục lợi. Đó là đạo không lòng, ngộ không không đi tu lạc hậu của nhân gian.

Định không lạc đạo ái dân,
Quán không bỏ lòng ái quốc.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Chữ không của Thiên Đạo: Trời sáng không tranh mây, Trăng sáng không tranh giác ngộ, tâm sáng không tranh đức hạnh, lòng sáng không tranh Quốc Độ chi gia.

Như mùa xuân sanh không tranh sự trưởng thành của mùa hạ, mùa thu sương mận không giành khí hàn lạnh của mùa đông. Ấy mới gọi lòng thiên sư và lòng quân tử, cái đạo trên người là cái Đạo Phật Pháp không tranh.

Phật vốn không lòng, Pháp là ngộ không để kiến tánh, muốn no lòng phải đủ công thức nung nấu bánh, còn đặc đạo không lòng sự phát huệ tâm lại vô tranh.

Chơn Phật không chùa, chơn Phật không tranh vì giáo, chơn Đạo không tướng, chơn Thánh không tranh vì danh, chơn Sư không tranh màu sắc giáo tông, giáo phái tức ở nội tại gia không màu sắc tôn giáo để giải thoát phiền não của thiện ác chánh tà.

Chơn đạo vô hình có giải thoát âm thanh mới đặc đạo, chơn Phật vô tướng có giải thoát sắc tướng tôn chỉ mới đặc Phật, chơn nhơn vô danh có giải thoát danh vọng mới đặc đạo, chơn tu vô tranh, chỉ có thiên sư không tranh mới đặc Phật.

Không lòng là vào nước lục đục để độ ma lục đạo, vào trí không Thánh để độ quý thất tình ở nhân sanh, vào trần không tánh để độ ngũ ma

sinh khắc vô minh. Có nhạt lòng cạnh tranh mới hàng ma chướng ngại.

Định đãi ngộ vạn ma,
Quán giác ngộ lục đạo.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 26. Dụ Minh Tông Phiu Thiên;
Dụ làm cho mát,
Minh làm cho sáng,
Tông làm cho quy nhất,
Phiu làm cho thả lỏng,
Thiên làm như lòng Ông Trời.

Dụ Minh Tông Phiu Thiên là cõi Trời phiêu diêu tự tại. Như tâm của thiền sư làm sáng tỏ Tông Thiên.

Dụ Minh Tông làm sáng tỏ Tổ Tông, học sĩ đắc thành làm sáng trí tuệ của Quốc Gia, tu sĩ đắc thành làm sáng chánh ngộ của Quốc Gia,

nhân sĩ tu thành làm sáng trung ái của Quốc Gia.

Đạo Minh Tông; thắng không khoe để dịu lòng học sĩ, thành không khoe để an trí Quốc Hồn, yêu không tranh để yêu nước dịu mát, tha không thù làm dịu sự hận quốc cuồng tranh.

Đạo Đạo Minh Tông; được đại trí dịu tình tha hiền sĩ, được đại yêu dịu độ lượng tha vĩ nhân, được lòng nhân dịu pháp nhân để độ tướng. Sự dịu minh lòng làm mạnh ái chi dân.

Trời tha người để làm dịu lòng nước, Phật tha đồ sư để làm dịu lòng dân, Thánh tha thiên cơ để làm dịu văn hóa của nước, Thần tha nước ba dòng để làm dịu lòng nhân và dịu thiên cơ của nước thặng trầm.

Tổ muốn nhìn Tông làm dịu lại để chi đạo, Thần muốn nhìn nhà làm dịu lại để tề gia, con muốn nhìn Cha làm dịu lại để hiếu nghĩa, dân muốn nhìn Tổ Tiên làm dịu lại để chung tình.

Định đạo quờn trình,
Quán thâm trình sáng.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật. Nam Mô Di Đà Phật.

Mưa muốn dịu nhờ gió hòa giông thổi nhẹ, nước muốn dịu bão êm sóng nhỏ tuyết sương hòa, lòng muốn dịu tha nhân rồi tha ái cho sạch trí. Một khối tình dâng ái vạn sĩ sẽ ngừng trôi.

Người muốn lên núi đồi phải giảm mang gánh nặng, Mẹ muốn dưỡng thai nhi phải giảm làm nặng nhọc thân mình, thiên sư dưỡng Thánh Thai phải giảm nơi danh tranh trước đầu. Làm dịu được mình là đạo cao quý dưỡng ba sinh.

Sanh là dưỡng không thể dục sanh, tu là dưỡng không thể dục tu, yêu nước là dưỡng trí không thể dục trí. Nên bậc đạo sư làm cho lòng tín đạo ngừng dục.

Đạo thiên sư làm cho lòng tin đạo ngừng trị, việc của đạo hành đạo ngừng tạp tục. Được vậy là dịu lại lòng để tỏ sáng Minh Châu.

Tu làm cho dịu lại là ta đi tìm Minh Châu, được nó làm cho dịu lại để sinh, nhìn nó làm cho an lại để kỳ lý, thấy nó làm cho thấu ngăn lại hành trình, nghe nó để Diệu Âm Phật Pháp sinh lòng ta là Phật. Chỉ ta đi, dạy ta học, đưa ta

đi, bỗng ta về, cho ta chánh tư kỷ lòng làm dịu lòng nhân chánh.

Trời bình minh sự dịu nhiều hơn sự sáng, Trăng vừa mọc sự dịu nhiều hơn sự mát lòng, huệ vừa sinh sự ngộ không nhiều hơn tri kỳ lý.

Dịu làm mát lòng Thiên Tử, mát dạ hiền như thấm sâu vào lòng đất để đón nhận kỳ hoa mọc dâng hương.

Định dịu lòng ta,
Quán sinh dịu tướng.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Tông Phiu Thiên; nhận lại Cha sanh linh hồn là Thượng Đế, nhận lại Tổ Quốc của thượng nhân, nhận lại Tổ Đường của dân tộc mới sớm mong thành đạo.

Đời nay Đạo Trời lập thiên sư yêu nước, và phái Thiên Tông của Đạo Trời Bạch Vân Kỳ lại biết yêu dân, hai tình yêu đó dâng trình vào Tổ Đường của Tổ Quốc, Quốc Gia và vạn dân tộc.

Bạch Vân Kỳ là đạo thiên sư của nhà Trời, họ tu vì ích quốc lợi dân chung tình chi hiếu, họ yêu dân nên thờ Tổ Quốc Rồng Tiên.

Thiên định để khai tông, sư sanh để triều bái; Người xuất thân lúc thiên định mới có cảm giác phiu diu, như tâm là người đi theo cách cảm, tình là thân đi siêu xuất thanh cao, trí là đời chu du tự tại, lòng là lòng truyền ái đến tự nhiên.

Tim sinh tim mở ra các cánh cửa sổ, lòng siêu lòng mở cửa sổ tiềm năng, tánh siêu nhân du hành tự pháp, tình không nặng không nhẹ như đã ly tình.

Ly các tình phạm siêu qua tình Tiên Thánh, ly các ngoại cảm để cách cảm Đấng Thiên, ly khai các não phiền nhân duyên đặc sự không phiền không não và tự ngộ.

Tim đối trực đi vào thượng số, khí đối căn đi vào cảnh vô căn, lòng như đối trần vàng Trăng thị hiển, đi như đạp mây lành đè gió xuất Thiên Hà.

Tình như không ta mà ta trong tất cả, đạo vốn không ta tao ngộ khắp Thiên La, hồn đối

đường đi ta dâng yêu vào trong biển ái, một chung tình an lạc trí của bậc thượng nhân.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Đạo Thiên Tông của Trời; như giúp ta đổi đường đi, giúp ta tu thành trí, giúp ta tu thành nhân trị ra khỏi ba lòng phản phúc thị giả thị phi.

Ta trở về cái chơn lòng chứa sự ái quốc, ta trở về cái trinh sáng chứa sự ái dân, ta trở về cái chơn nhưn yêu quê hương bảo nước. Đạo lý tâm truyền thần để học nhìn Tô nhìn Tông.

Dịu Minh Tông; đạo đức cao không phụ tình dưỡng dục, nhân đức cao không phụ nghĩa cù lao, hạnh đức cao không mưu danh mãi quốc, đức trung cao không bán rẻ đồng bào, nghĩa đức cao không dạy dân phản phúc. Đó là Đạo Dịu Minh Tông gìn giữ nước nhà.

Đạo quân tử tha người chứ không theo người sai, không bán trung nghĩa, không buôn

khanh tiết, không yếu lòng nhân để sức đạo chí nhân tu và yêu nước.

Trung đáng quý nên minh trí để bảo trung, nghĩa đáng trọng nên trung nghĩa để bảo chánh, nhân đáng kính nên kính Vua để người theo, đạo đáng kính nên yêu nước để người kính.

Dịu Minh Tông; làm cho Tổ Đường sáng tỏ, làm cho Tổ Quốc được rạng danh, làm cho Quốc Gia được một danh sử, làm cho Hiền Thần ra hiển công, làm cho Vua đặc tình yêu quốc và yêu lương thần học sĩ của Quốc Gia.

*Nhìn Tông là đạo tu thiên
Nhìn Cha là quốc, Mẹ hiền là gia
Dâng lên công đức vì nhà
Làm cho Hồng Lạc nhìn Cha là Trời.*

Định để Thiên Tông,
Quán để nhận Tổ.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 27. Huyền Minh Cung Hóa Thiên.

*Huyền là màu nhiệm,
Minh là sáng ra,
Cung là điện,
Hóa là biến hóa,
Thiên là Trời.*

Đạo tu đến Huyền Minh Cung là đi vào sự huyền hóa của Tiên Thiên Chi Đạo, sự huyền hóa của Trời bốn mùa tám tiết, sự huyền hóa của Phật là vận hành theo thuật của ba mươi sáu Sao Thiên Cương, sự huyền hóa của Thượng Đế là bảy mươi hai diệu tướng Huyền Khung Kim Khuyết.

Trời lập mây mưa sương tuyết mùa màng để dạy người làm mùa, dạy người ra biển, dạy kẻ sĩ ái dân, dạy Vua nhìn Trời cao mà minh đạo. Như Trời bảo nói lên cái giận của Trời, như Trời mây mưa nói lên cái ái của Trời, như Trời sương xa nói lên cái ám của Trời, như Trời tươi sáng nói lên cái đức rộng của Trời.

Nên người quân tử lúc giận xong phải phản tỉnh lòng, lúc vui xong phải thiệnh minh lại trí, lúc tha xong phải thiệnh cảm lại nhân, lúc cho

xong phải khuyên răn cho lý lẽ để kẻ sĩ được ái thì an, được ân thì biết trọng. Cái chí này là đạo tu chính Quốc Gia.

Như yêu mà không khuyên răn sự tự ngu đi vào dần độn, kẻ đi thuyền bị lụy vì yêu bởi trí nhận không ra.

Như ái mà không căn ngăn sự đi vào tự thị làm chìm danh nhân trong các bể ái hà, như kính Vua chưa đủ lễ kính trọng. Sự ngu trung đi vào tự tôn tự đại làm mất phẩm hạnh của Vua, làm mất phẩm hạnh của Vua đến lòng dân và làm bộ phản nghĩa cử kính Vua, kính nước. Ấy mới gọi trung mà được hay không trung mà được vậy hỡi bá dân.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Như yêu Đại Quốc Gia mà không trọng hàng yêu nước, khi nước có ngoại xâm hàng sĩ ở đâu dưng, như yêu Trọng Thần mà không lòng ái mộ Hiền Tướng, khi gia bản ai là người dưng

sách lược tu chính Quốc Gia. Kẻ dưng công, người dưng lòng chỉ chờ Đức Vua sủng ái.

Núi tuy cao cũng nhờ ngàn non chung sức, hoa tuy đẹp nhờ rừng xanh chăm sóc chở che, đạo tuy ngay cũng nhờ thiên sư dưng trình, dưng sáng tức dưng hoa lòng vào kính đạo ái núi sông.

Huyền Minh Cung Hoa Thiên; là dưng lòng về với đạo, dưng trí về với Trời, dưng trình lòng về với Vua, dưng trung về với Tổ Quốc, dưng nghĩa về lại với đồng bào.

Hoa Thiên; vào Cung Trời đánh lễ Ngài Thượng Đế, ngày đắc đạo dưng công đức vào Thượng Đế, ngày giác ngộ dưng tâm lành vào Tam Giới để chứng thi. Người không dưng công đức thì người đắc được đạo gì?

Người chấp tướng luyện đạo phi tướng, kẻ chấp nhân luyện đạo phi nhân, người chấp trung luyện tim phi ái, dưng hoa lòng phải tròn đại ái để dưng yêu.

Hoa Thiên Mạng là người cao sang biết yêu hàng sĩ nghèo nàn, người văn minh biết yêu những hàng dân nghèo khổ và dân độn, người giàu sang phải biết yêu hạ nhân mình và giữ

phẩm lễ của họ được tôn ty, người phú quý biết yêu Hiền Thần đãi sĩ để bậc công hầu sanh trí tuệ để dụng công hầu.

Hoa Thiên Mạng là Vua yêu Hiền Thần, Thần yêu Thần Dân, dân yêu nước, nước yêu thiên sư để chỉ đạo an dân. Ấy mới gọi là tu tâm của đạo của nước.

Định để yêu dân,
Quán để ái quốc.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Cung Hoa Thiên; gặp cõi tôn kính lấy trọng kính hành lễ, được người trọng kính trọng lễ nhạc hành lễ, được bằng hữu lân bang trọng kính, yêu ái hiền nhân làm lễ, cung kính được lễ người trên vui lòng kẻ dưới, an Đạo Thánh Hiền đẹp dạ thiên sư.

Nên bậc nhân trị thờ Trời để kính trọng, ái quốc để tôn nghiêm, yêu dân để trọng nghĩa, minh trị để trọng tình, thủ tín để hành lễ.

Bậc trí thấy kính nhường lời, bậc trung thấy lễ an dạ, bậc hiền thấy kính hòa nhơn, bậc đạo thấy lễ dưng lễ, bậc ái quốc thấy tôn nghiêm thì nhượng, thấy ngay thật thì yêu, thấy tài năng thì sử dụng cho đúng “Cung Kính Bất Như Phụng Mệnh.”

Dâng để đạo,
Ái để trọng,
Thương để thân,
Yêu để bảo vệ và gìn giữ.

Như tu để trị,
Tu để tề, tu để sửa,
Tu để luyện rèn,
Tu để chính tâm và học hỏi.

Như quý để bảo vệ,
Như sang để trung bày,
Như trọng để tôn nghiêm,
Như yêu để đùm bọc.

Cái đẹp cung kính là hoa thiện mỹ; nhân sĩ dưng tư ái để yêu, học sĩ dưng chí lòng để kính,

đạo sĩ dâng kiến thức để cao, nhún nhường để kính ái. Trời cho nó là Hoa Thiên Mạng, Phật cho nó là khách văn minh, Vua cho nó là lòng trọng kính.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Nên bậc khanh hầu trọng lễ và ưu đãi nó, nên bậc đạo gia duy trì cho hợp phong hóa, nên Quốc Gia lễ nhạc để làm văn minh nhu ái.

Đẹp như quân tử trái tim không đổi tiết độ sù, Thánh Nhân không đổi đạo ái chi dân, Thiên Sư không đổi văn minh trong kinh pháp của Trời.

Lễ nhạc là Hoa Thiên Mạng trồng xuống dương trần làm cho vạn hương phát nhụy, người bạo ngược gặp lễ an lại, người nghịch đạo gặp lễ dịu lại, người nhân sĩ gặp lễ cung kính.

Lễ là thước nhân đo chữ nhân của hùng tài, nên đạo ái quốc trọng lễ nhạc để siêu hóa thần linh, trọng lễ độ để giao hảo đại tướng, trọng lễ

hội để giao hảo hòa minh. Có đối nhau bằng lễ mới giữ thái bình cho đất nước với lân bang.

Huyền Minh Cung Hoa Thiên; đêm có kết Hoa Đăng làm minh sáng thể lý, Cung Điện có kết Hoa Đăng thành tôn nghiêm, cảnh Trời có kết Hoa Đăng Thành cao quý, đón xuân có kết Hoa Đăng nhìn lại an lạc nước nhà.

Lòng người có trở Hoa Đăng là đặc đạo, nhà Vua có mở Hoa Đăng là lễ hội, Quần Thần có mở Hoa Đăng là Đăng Đài Bái Tượng, Thần Dân có mở Hoa Đăng giờ đón Giao Thừa.

Định ở Đạo Thần Thơ,
Quán mở đạo liễu giới.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 28. Xích Minh Hòa Dương Thiên;

Xích màu đỏ,

Minh ánh sáng,

Hòa là giao hội,

Dương là nóng ấm,

Thiên là Trời.

Viên Minh Châu màu đỏ hồng nó hòa cảm với sức nóng ấm của Trời Thiên, Xích Minh Hòa Dương Thiên là cõi Trời lửa đốt không dừng sinh ra những viên Minh Châu màu đỏ hồng vô giá.

Xích Minh là chín khí của cõi Trời Dương Thần Hỏa, chín khí giúp thần trung được dũng mãnh, minh trung được sáng tư duy, phò trung được yên xã tắc, hữu trung giữ an bờ cõi, thành trung chánh khí chiến sĩ bảo vệ biên cương.

Xích Minh Hồng Tâm; khi được sáng lên nó phát hùng tâm và dũng chí, phò trợ trung thần, tôn kính hiếu thần, an ý nghĩa thần.

Những nhân nhân yêu nước không vì lợi ích cá nhân, yêu dân không vì cầu tư kỷ nhân gian phong hóa tiêu thừa, cho họ giữ biên quang để thành lòng với Tổ Quốc, như trí họ sáng họ thấy trách nhiệm của bậc trượng phu yêu nước.

Tu để chí nhân, thiên để trí tuệ, học để bao dung, yêu để hiến ái để hồng tâm thờ Vua, yêu dân chính tình cùng bằng hữu mà bình đẳng giai cấp ta và đạo ái quốc toàn chơn.

Kẻ sĩ dâng bát cơm lên hàng học sĩ, học sĩ từng nhận ly trà ấm giữa nhân gian, giữa biên quang thành đồng giá lạnh của người dân đãi sĩ. Họ vì yêu nước chia sẻ sự ấm lòng giữa mình và chiến sĩ.

Những Bà Mẹ vì yêu núi sông dâng bát rau, chén rượu, tuy nhỏ nhỏ nhưng giữa biên cương là dâng trái tim hồng.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Trung đạo nghĩa là chung lòng bảo nhân cho nước, nuôi anh hùng của Tổ Quốc là nuôi sự cộng lực chung chí với Quốc Gia là họ dâng đến tình nhà, cừu Ông cũng tường yêu dân trung và ái quốc, cừu Bà có thể yêu dân bữa cơm đơn giản không tính tiền nong.

Họ không yêu núi sông sao chi tình với chi tướng, ta được nước nên chung chí cho đạo của họ được hòa hơn.

Vua yêu bậc thần trung nên yêu luôn hàng tướng, vì họ có tấm lòng bảo gia chí thượng,

dâng tình chung giúp tướng ấm dạ giữa biên cương là giúp nước nhà.

Xích Minh tức đạo của con Trời; Dương đề chi dân, Hanh đề hành như chi đạo, Lợi biết kinh thương bình chuẩn chi dân làm lợi ích tới Quốc Gia, Trinh là dưng lòng trinh sáng trung nghĩa ra ái quốc.

Dương là ánh Thái Dương phát minh và giàu mạnh, Hanh là Tinh Tú Trời Trăng làm sáng Ngân Hà, lợi là sách lược tu thân tề gia trị quốc an lạc, Trinh là đức đạo sự thu nhận tinh ba sáng suốt của Trời để trinh sáng với Quốc Gia.

Trinh của tim Trời là yêu nước và yêu tim trinh sáng, ái dân và ái cho dân giàu hành đạo chi dân, dân có tu thân thì tròn đầy trí tuệ, dân có giàu mới đức sự thuần túy Đạo Lớn chi dân.

Dân giàu giúp Quốc Gia mạnh về thế vụ, mạnh về bảo vệ, giỏi về trí tuệ, tài lành về kinh thương tế thế. Sự hòa nhân làm mạnh quốc giàu nhà.

Định quốc để ái tha,
Quán độ để giàu mạnh.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Xích Minh Hòa Dương Thiên là cái đạo tương sinh sự sáng của hồng tim cộng lạc, sự sáng của Trời Phật, sự trí của trí tuệ cộng lạc, sự khai mở tiềm năng, sự minh độ của bản thân cộng lạc, sự minh đạo của Phật Pháp.

Trời sanh xuất đạo tuy nóng bỏng mà lại có trung can, như sự dũng mãnh của lửa có thể quét sạch quỷ thần ô tạp, dọn sạch gian nguy, giữ được đức nhân chính khí bảo an cho Tổ Quốc.

Nên hàng trung quân ái quốc họ nói thẳng vì lòng họ ngay chính, tánh trung thực vì ý họ bảo trung, có đôi khi nóng quá nói sơ lời xàm ngôn nhưng lòng trình bảo quốc là vì tiết độ ái quốc bảo quân. Ta là người trên yêu nước nên lượng thứ cho họ được trung đạo vì nước nhà mà thẳng thắn nói ra.

Ngay đề chính minh tâm, chính đề an đại thế, dũng đề bảo vệ nhân quyền, cương đề chấn áp tà khí, cường đề đuổi ngoại xâm.

Nhanh để ứng phó cho kịp lúc, lẽ để giải quyết không bị ứ đọng, cứng không để kẻ thù phá núi sông, trung không để làm sai tiết độ yêu nước. Nên hàng Trung Thần phải minh đạo.

Cái thấy của nhãn quang để minh tường, cái hiểu có nhãn quang để minh trí, cái văn hóa có nhãn quang để văn minh, cái nghe có nhãn quang tròn đầy suy xét, cái biết của nhãn quang giải khúc quang co, cái yêu của nhãn quang không thiếu đạo ái quốc.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Cái học có nhãn quang khai mở trí tuệ, cái học làm cho nhãn quang không so sánh so đo, cái tình có nhãn quang biết trọng đãi nhân sĩ không dối bằng hữu.

Như Trung Thần can Vua vì lợi ái của nước, Hiền Thần can Vua vì lợi ích của dân, thiên sư can Vua vì lợi tha của kinh tế, học sĩ can Vua vì sách lược giàu mạnh quốc dân. Nên sự can Vua

lúc này Đạo Lớn chung chí, nhân trọng chung xây, quốc trị dân ý nguyện.

Bậc Minh Quân có nhân quang họ sẽ thấy cái đạo của Trung Thần, cái lòng của Hiền Sĩ, cái ái của trượng phu, cái yêu của sự minh đạo.

Bậc hiền quân có trí tuệ họ sẽ hiểu sách lược của thiên sư; vì đại ái mà dân, vì đại yêu mà dạy, vì đại trí mà an, vì đại trung mà đáp chí nguyện của quốc dân với tấm lòng yêu nước.

Bậc trung quân có tiềm năng họ sẽ nhìn ra sự hiểu để thờ Trời; cho dân thờ Vua, cho Thần thờ Quốc Gia, cho Quốc Gia thờ Hòn Quốc là Quốc Đạo, cho anh tài ái quốc không phân giai cấp yêu nước được bình quân. Nhờ tiềm năng của Vua Quốc Gia mới thành trị, nên Trung Thần can Vua là đạo trị quốc, là chí trị dân, vì lòng tự trọng vì ái quốc mà dân.

Định để dân lòng,
Quán để trung nghĩa.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 29. Thái Cực Mông Ế Thiên;

*Thái là đầu nguồn,
Cực là tốt đỉnh,
Mông là khí Hồng Mông,
Ế là dứt ô trọc,
Thiên là Trời.*

Cõi Thái Cực là nơi không còn sợ bị ế, bị hóa bụi, nó là Trời không lộn âm, không cột dương nên âm dương thuần nhất, như già trở lại thành trẻ, như ô trọc trở lại thành trình sáng. Nên gọi là đạo trường sanh.

Thái Cực là Tổ khí ban đầu chưa sinh âm dương tiêu trưởng, nó từ khí Hồng Mông sanh ra không ô ứ, chưa tiếp giáp ô tạp, nên nối liền chơn khí của Hư Vô và Vô Cực rồi hóa sinh âm dương Tam Thanh và vạn hữu.

Mông Ế Thiên: cõi Hồng Mông không sợ cô quạnh, không sợ gó bụi, không sợ ly biệt. Bởi vì nó là nhất khí ly được âm, hòa thuận dương rồi vào trong lòng Trời, nên gọi là Hồng Mông tức đi vào trung tim sinh lực của Trời và Phật.

Hồng Mông là cõ tim Trời, Hồng Quang là khí hóa của tim Trời, Hồng Vân Kỳ là khí tiết ở trong Trời, chín tỷ năm trước đó là chu kỳ của Hồng Vân Kỳ, nên Phật tức tâm tâm sanh tức Phật.

Trời có cõ Hồng Mông nên gọi tim Trời, Tiên Luyện Đạo Hồng Tim nên gọi khí Trời, Phật luyện Phật Hồng Quang nên đăc Đạo Trời.

Tim ta có chánh khí hồng ân nên điều hành dòng huyết đỏ tuần hoàn chảy khắp châu thân, nuôi người cũng từng cõ Trời sanh trái tim đó mỗi nhịp đi theo nhịp tim Trời. Sự đăc đạo cũng quờn hồng tim vào trung tim sinh lực của Trời đê quờn tim Phật lại cho Trời.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Nên mỗi nhịp hồng tim đê chạy theo nhịp độ hồng vân, nên phát sinh ra sự hiểu biết vô lậu thiên cơ.

Cái mà ta cho là chiêm bao nó là sự sống của trái tim Hồng Vân Kỳ sống lại trong vô

tướng, nên những điều mộng mỵ là sự sống của Tiên Thiên Hiện ra, nó nhờ nhịp độ của Hồng Tim Thượng Đế nối khí Hồng Mông vào tim ta để lọc bịnh khí, để giải ế khí, để quân bình dục khí.

Sự điều hòa của khí tiết Hồng Mông; khi đắc đạo tim ta phát ra màu đỏ, thấy lửa cháy khắp chín Trời, khí của tim phát ra Hồng Quang để ta quờn tim vào Vô Cực, khi đắc đạo tim ta sinh thần quân tức là tim truyền thần, thần nhờ tim sinh mà đắc đạo.

Sự đắc đạo có tim nó tìm về khí hóa Hồng Mông để nhận lại Hồng Tim của Thượng Đế, nhận lại hồng ân nuôi ta bằng sự di hành của khí Hồng Mông. Tim ta từ đó mở ra cánh cửa Hồng Tâm, nhìn vào Trời thấy Thượng Đế Ngài lại giống ta, ta lại giống Hồng Tâm mà Trời đã phong phú cho ta.

Từ đó tim ta tiếp khí Hồng Mông để thấy Đạo Lớn phân tim, Phật Lớn phân tướng, tình yêu lớn phân trình sáng vào ta như sự Huyền Đồng nhất đạo.

Hồng Vân Kỳ là thời kỳ Trời lập trung tim sinh lực Càn Khôn, khí Hồng Mông là huyết

thống nuôi trái tim Trời chia cho Chư Thiên, phân ra cho Chư Thánh, nuôi dưỡng Chư Thần đưa vào Tam Giới phân chia vận hành vào những trái tim nhân loại và vạn vật.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Nên người đấng pháp cho nó là thần minh, kẻ sĩ đấng đạo sanh tim kia thành Minh Kính, người tu chơn sanh trái tim Phật Pháp. Tất cả tim này đều do Hồng Mông Thượng Đế sinh ra.

Hồng có nghĩa sự sống vui tươi hoan hỷ, Mông có nghĩa là sinh lực của Trời, Xích có nghĩa là con Trời hóa kiếp vào chúng sanh dương thọ mà để dẫn độ chúng sanh.

Hồng là trinh sáng,
Vân là đài mây,
Kỳ là khoa bảng.

Trái tim được trình sáng muốn đặc đài mây phải trải qua bao thời kỳ mới đậu được bằng vàng.

Định đạt kỳ vân,
Quán đặc kỳ đạo.

Hòa Dương Thiên: Trung Thần hòa vào Thiên Đạo, sống làm tướng dưới đất, thành nhân ái làm Quan tại Trời. Nên gọi là phục vị.

Xả thân bảo trung, dâng ái bảo trình, theo hiền học nhân, xa nịnh giữ đạo lý trung chính. Làm được như vậy gọi là đặc đạo.

Ái quốc bảo thân, yêu dân bảo chí, tu đạo bảo luân thường đạo lý cho dân, lòng yêu nước cao trung liệt vào hàng đặc đạo.

Hiển trình bảo Vua, dâng lòng bảo Chúa, an phận bảo trung, an đạo bảo quốc. Được đặc đạo về Trời nhận trái tim trình sáng quang minh.

Nước có Trung Thần hay không có đều do đức trọng của Vua có thờ Trời Quốc Đạo hay không, Quốc Gia có tu Đạo Trời hay không. Nên bậc đại trị quốc phải xét lại sự minh lòng.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Cõi Hồng Mông là nơi sanh xuất tim Trời, từ trung tim sinh lực này mà Thượng Đế truyền Hồng Tim cho nhân loại và vạn vật. Vì vậy người đắc đạo sinh ra được trái tim Vô Hình mà hồi tim vào trụ khí Hồng Mông để được trái tim bất tử.

Nên các cõi Trời Phật và Vũ Trụ ai có tim sinh đều từ cõi Hồng Mông mà sinh, mà xuất thần tâm, mà hiểu mà biết kỳ đạo. Nên thần tim ta là con của Trời ban phát Linh Quang.

Người đắc đạo biết đạo từ Trời, người đắc Phật biết Phật hóa thân của trái tim Trời nên trả hiếu và thờ Trời, trả nhân là thờ Phật, trả tình ái quốc thờ Tổ Phụ Rồng Tiên là đúng đạo.

Xích Minh; sự sáng của con Trời, sự trí của Đức Phật, sự tri của Hồng Tâm tìm ra tâm tức Phật.

Cha chung là Trời, Mẹ chung là Mẫu Ái, Thầy chung là Phật, Thiên Đạo chung là bằng hữu chi đạo.

Cõi Hồng Mông là cõi quân chủ thần minh, sanh ra trí độ được, sanh ra tánh linh trị, sanh ra lòng nhơn từ. Từ đó hóa hoá sinh tim cho vạn loại.

Người đăc đạo gọi Trời có từ tim, Phật có tự tánh, tim từ đó sanh thần, thần lại là chủ Phật Pháp, tim lại là Vương Hanh Lợi Trinh của chu kỳ này. Nên hàng đăc đạo dâng lòng yêu nước là trả tình yêu sinh trái tim Tổ Quốc cho Thượng Đế đê đạo chí nhơn làm tròn bốn phận với Thượng Đế.

Định sanh kỳ kinh,
Quán sanh diệu ái.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Phần 30. Hư Vô Bình Dục Thiên;

Hư Vô là cõi không không gian,

Bình dục là an đạo,

Thiên là Trời.

Hư Vô là cõi không âm không dương và không Thái Cực, như Trời có lòng đến đây lòng lại không lòng, Trời có sáng tới đây không còn sáng tới. Nên các vị luyện Phật tánh vào đây không nghĩ có mình trong, nhìn người không nghĩ có người trong, ấy mới nói không mình để bình tâm dục tốc, không người tức không còn tâm so đo so sánh để lòng Phật không lòng.

Như ngu không tính phạm phu nữa mà trí sanh tuệ phải bình thiên dục để không trí vào đây, như mây dưới trần ở trên làm như mưa gió, còn nơi đây tất cả mây đều dưới đất ứng du Tiên.

Cái trí dưới trần cho là cao cách, còn ở đây trí như mây bám dưới chân Tiên, đến đó mới gọi là kỳ ngộ, bởi Thiên Cương và Địa Sát hai sinh lực nó có khác nhau, Tiên Thiên Tiên Hậu cách ly trần.

Nên người đắc Phật đi vào đây thấy mình không trí, bậc chân nhân vào đây thấy Phật Lớn không lòng, cái gì bên trong nó trải ra tất cả. Nên gọi bực bạch cái lòng ta.

Lúc rửa lòng trước khi gặp Thiên Công Thượng Đế, đạo đến cõi này gọi là nghịch chuyển tức đến cõi này gọi là Bình Dục Thiên.

Bình Dục Thiên là sáng ra làm giảm sự chói, hiểu cao làm giảm tầm nhìn, biết xa làm an tâm lý, như đi vào phi thuyền không còn giờ bàn có luận không.

Bình Dục Thiên tức là trôi dạy rồi lặn xuống, trình sáng rồi không tư kiến, hiểu sâu rồi dứt đo lường, giống như chứa đầy rồi an đạo, biết đủ rồi an dạ.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Ý nói biết đủ thì vô hại, tiết độ thì ngưng dục, học giỏi thì minh trị, ái tha thì không động để làm an cái dục ở tự lòng.

Bình Dục Thiên: Đắc đạo phải nhường Trời để chi hiểu, đắc pháp rồi trả nhân để dạy người, đắc Phật rồi an đạo. Lấy chỗ an để sanh trí tuệ, lấy chỗ bình dục để trừ nội loạn thì Đạo Thượng Giới mới giai sanh đại trí tuệ.

Cái sanh của Thượng Thiên; quên ta là ai để bình trí dục, quên trần là ai để sạch lòng riêng, quên người đã qua để dứt nhân và quả, quên ta trong mộng trần mới bình tư dục của thiên tâm.

Bình Dục Thiên: Được cao đạo dứt cao ngạo, được cao nhân dứt danh nhân, được vào Trời dứt lòng công danh hồ hải. Có không lòng Bình Thiên Dục để đăng Thiên.

Nên hàng chơn đạo không tranh văn chương để nhường làm kính, ái mộ làm ân, trao đổi làm trí tuệ, như học rất hay tài danh khoa bảng, khi đậu xong rồi bình tư dục không khoe khoang để đắc thiên chơn.

Người đắc đạo không cầu danh nhân và danh sử, cái tư tâm đã chết nên bình sự thúc dục của lòng, hễ bình được lòng nội tâm nó đổi cực sinh ra hàng chơn thiện không dục để đăng Thiên.

Bình Dục Thiên là dứt háo thắng, tha vĩ nhân, không buộc biện bác xưa và nay, ai tu tự ngã, ai nhân tự tôn trọng tâm trang, ai thắng hoa tự chi quý, ta không bàn vào lợi và hại của Nhân Sinh Quan.

**Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.**

Như có đó rồi mất đó, được đó rồi thua đó, tranh đó không thành đó, thắng đó rồi bại đó. Chỉ có không lòng dục để bình thiên tánh phi lai là mới thoát ra ngoài thiện ác chánh tà.

Nhà khi được nước khi bạo ngược thì được đạo ái quốc cả Thần Dân, như nước được dân không ác ái thì Quân Thần chánh ái giúp Vua chi đạo cho dân, như được đạo không độc giáo tôn. Lòng yêu dân trọng nước thì Quốc Hồn và Thần Dân bình lòng dâng ái đạo đó tề gia.

Bình Dục Thiên: Đắc đạo không động thiện ác, minh trị không bạo ngược chiến chinh, ái dân thì chi dân giảm thuế để dân giàu quốc mạnh là đạo tế thế lòng nhân.

Nặng về thiên lý, nhẹ về hữu tư, trọng về chân lý, nhẹ về hữu dư làm cho sự trí tri bình lại; như giàu tới tột ngừng tranh, danh đến đỉnh ngừng đấu, tu đến đắc ngừng tri, đạo đến thành minh trị dung hòa.

Đạo thiên sư Bình Dục Thiên; tâm sáng rồi ngừng trí, huệ phát rồi ngừng tri, lòng trống lòng đừng tính toán mà phải thả tự nhiên.

Đạo sinh lòng đừng mơ, nhãn phát rồi đừng mộng, ác ly lòng đừng so sánh, thiện ly tâm đừng niệm cái dục tâm.

Vật cách mình đừng trông, duyên diệt rồi đừng động, tình như giác chiêm bao ngừng dục mới giải thoát lục dục nhân duyên là giải thoát thai lòng; duyên đến duyên sanh, tình đi tình dứt, quý đến đạo sanh, phủ đi tự ảo giả.

Có đến không bàn xuất xứ của nhân, không đi không bàn nhân biên của duyên. Đó là đạo tâm không nhân và không quả chướng ngại tâm thì tâm mới sanh ta là Phật.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Trái Tim Ngộ Giải;

Duyên ta đi tâm duyên
Như số định con thuyền

Bờ mê hay bến giác
Trong lục đục nhân duyên.

Đạo lý của Thần Tiên
Vào trần tảo nhân duyên
Nên dòng sông định mệnh
Giác ngộ hàng tầm nguyên.

Sanh ta giới công hầu
Phúc báu của ngàn sao
Đều do duyên ta hái
Bây giờ được Trời trao.

Nên được phải an lòng
Mình lái thuyền qua sông
Sáu dòng trong đục giả
Giúp đời mình thượng phong.

Nên thượng sĩ tu thiền
Để luyện tâm Thần Tiên
Khi ta vào biển lớn
Qua được về Đào Nguyên.

Một lối tu tại gia

Cho hiền sĩ nước nhà
Danh nhân thành chân lý
Tu thiền thắng lòng ta.

Cứng lòng dưng tài hoa
Trên vạn lữ đấng khoa
Cương nhu đều phải chính
Cho thuyền mình đi qua.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Nước trí lọc đục lòng
Tâm Thiền qua bão giông
Duyên tầm duyên phổ chiếu
Thiền qua đước biển Đông.

Cái tu của nhà thiền
Mở trái tim tự nhiên
Của dòng ô hai tám
Đắc trái tim hồi nguyên.

Thiền sư mỉm miệng cười

Ta tâm ta thiêng tư
Chơn hơn sanh ta được
Đắc Đạo Trời không chơi.

Ta tâm duyên đã thành
Một sự ái quần sanh
Trong tiềm năng là đạo
Đạo lòng không giáo tranh.

Tại gia tu đạo thành
Phật Di Lạc tái sanh
Dạy ta tâm ta đắc
Đắc đạo rồi vô tranh.

Ngồi thiền nhìn Minh Đài
Phát quang ta tự soi
Nhìn xuyên qua Tam Giới
Hiểu ra muôn ngàn ngôi.

Kính Thầy lệ mừng rơi
Dạy sự tu cho đời
Tại gia tu đắc đạo
Nhẹ thiền già thánh thời.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Thầy ta quá bình dân
Ăn mặc như người trần
Không đòi công danh tướng
Không mặc đồ chân nhân.

Ôi thôi ta hiểu rồi!
Tu tâm là vậy thôi!
Không cầu thân trong tướng
Mới là hàng chân nhân.

Thuyền ta đến Bồng Lai
Nhạc trời khắp Tiên Đài
Đón chào Quân Tiên Giáo
Bạch y thanh Đài Mây.

Nhìn Tiên Bạch Vân Kỳ
Tại gia tu bạch y
Tam Thiên thành bạch ý
Thiền sư bạch văn thi.

Áo trắng dạy trình lòng
Thiền sư yêu núi sông
Dâng tình vì ái quốc
Yêu dân gìn chí công.

Bạch sử tu tại gia
Không sắc tướng không tà
Bạch y vì đại nghĩa
Dâng lòng vì tề gia.

Phần 31; Thất Dụ Ma Di Thiên;

*Thất là bảy,
Dụ là mòn,
Ma là tà,
Di là đi lại,
Thiên là Trời.*

Có làm dụ được bảy lòng mới giới hạn được ma tâm của người tu cho sạch sắc tướng, tâm không ma mới đi đúng Đạo Trời.

Người tu trước khi đắc Đạo Trời dùng bảy Trận Đồ Thiên thi về thử thách, hàng tu có sạch ma lòng sau đó mới chứng quả vị.

1. Là tâm và lý; thiên sư mở tâm thì có sức chứa vô ngại quang, chứa sự chướng ngã tướng của kẻ thù tặng cho bao nhiêu cũng nhận, nhờ vậy nhìn ra người mở tâm thật nên không trả thù, mà còn tha kẻ thù và cứu độ kẻ thù. Đó là tâm đặc đạo, đạo đặc Phật như tâm.

Còn người chưa mở tâm quang; đụng nó thì chống, đánh nó thì tranh, danh nó thì ô trọc, tài nó thì sanh ra cướp đoạt, thiên lệnh phù đồ chưa đặc đạo ta.

Càng dạy nó nó càng ba hoa thị giải xưng thầy sư còn cao to lớn hơn Thầy, càng giáo nó thì nó càng hãnh hóa giáo hoa làm cho những người theo lừa mắt, cậy tài là đại khoa, cậy công là hàng đầu đánh. Cái lý muôn ngàn của nó là người chưa phát đạo tâm, chưa đặc đạo lòng không lòng, cho nên không thể thành Phật.

2. Danh và nhân: Người đặc đạo không tranh khi đạt danh, không cầu an và cầu siêu tụng niệm tụng kinh khi tu luyện, không cầu danh phận để chơn lý tự nhiên, không cho ta là đạo mà đạo hòa nhưn để đạo hòa ái.

Có khi dưng lòng cảm hóa quần sanh, chịu sự nhịn nhục nhẫn nại, còn không cho là ta cảm

hóa. Đó là đạo không câu danh phận là người đắc đạo.

Người tu chưa đắc đạo làm gì cũng sợ sĩ diện, tu gì cũng sợ người chê, ở thì sợ người nghi, nên nguy trang mình là một vị đạo bận áo đội mũ ở chùa.

Sự nguy trang là không thành thật của tâm lòng tu đạo của trái tim, sự màu mè là còn chê đậy. Nên cái tâm chân thật nó không bao giờ hiện ra khi tính mình che đậy nó, không sanh ra được Phật tánh, không chứng được đạo của mình, chính mình che tâm mình đó vậy.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

3. Nghiệp và quả: người giác ngộ cho đi để giải thoát, lòng bố thí ban cho đi để hóa giải, tâm chấp nhận thị nhục để trả bình quân. Đến bình tâm lý cho an để đổi ma lòng làm dịu nghiệp giữa chúng sanh cho ta đắc đạo.

Kẻ sĩ chưa đắc đạo lấy nhiều không cho ra, cầu nhiều hơn ban bố, thâm nhận muôn ngàn mà chẳng chịu giúp ai?

Tranh nhiều hơn bao dung, đánh đổ nhiều hơn tha thứ, nhận lãnh nhiều hơn bố thí, nhận nạp nhiều hơn an nhân an vị. Nên không làm mỏng được tâm ma, cho nên cái ma tâm đó che cái đạo ta không thành Phật.

4. Thiện và ác: Người đắc đạo ác biết không bao giờ làm dù là nhỏ nhất, thấy thiện sinh nhỏ nhất cũng không bỏ qua, thấy trái tai đừng không tranh dù là trái ý, biết lượng thứ thì lòng không có trả thù để giải thoát tư ái giữa người và ta.

Chỗ gian đản dâm ô thì lìa không để trần ô kéo mình vào dục vọng, ở trong thiện chơn có khi vì đạo chơn không chấp ta là thiện ta cũng yên ổn tu hành. Đó là trái tim chơn thật để người tu thành Phật.

Kẻ sĩ chưa giác ngộ thấy lợi bất cần thiện ác, có lợi thì tham, thấy lộc không nghĩ chánh tà, độc đoán với cái ta, quên chung quanh đồng đạo hưởng một mình chẳng chia sẻ cho ai, có thì

chiếm, mạnh thì hiếp không phân phải quấy. Đó là kẻ đầy dẫy tâm ma.

Thắng kiêu căng, còn thua thì di hận trả thù, mình thua mình trong không thắng được bầy ma thì ngoài lòng Trời không chám cho ta đắc Phật.

5. Yêu và hận: Người chơn tu được yêu thì dâng ái, được trọng thì chung đỉnh, được giúp thì trả ân, được cho thì ghi nhận sau có cơ hội báo đền.

Được dạy thì trung thành lễ nghĩa, được hiến thì giai ngộ, được bảo vệ thì tôn thờ, được trọng thì trả nghĩa, được nhân chính thì phát tiết độ với người, được yêu thương thì phò trợ ghi ân.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Thực sĩ đạo hận nhiều hơn yêu, gian nhiều hơn nguy, nguy hiểm nhiều hơn trung, đả phá nhiều hơn giúp đỡ, chiếm đoạt nhiều hơn bao dung, hiếu thắng nhiều hơn bỏ qua, mưu cầu nhiều hơn an phận, sát hại nhiều hơn tha độ. Bởi

tâm ma này tu muôn đời cũng cản lầy cái đạo thành Phật của ta.

6. Chánh và tà; người ngộ không tức kiến ngộ đạo không ác, giác ngộ đạo không hành thiện lại không thiện, vì tu thiện thì quên cái thiện đi.

Ở trong nhân đạo lại không buộc, yêu thật hiền dưng lại ban cho, dạy nhân cao trọng lại không giữ, yêu nước chí nhân lòng không bỏ qua, kính trọng Thần vì nước không thất lễ với những người Trung Thần, giúp tài hoa yêu nước không để thất lạc bốn phận ái dân, giúp Quốc Gia không để sai chí nguyện của hàng quân tử ái quốc.

Kẻ sĩ cầu danh chưa yên phận, học sĩ tu đạo chưa an đạo, danh sĩ cầu danh chưa vị làm cho nghịch thiên thời, sai địa lợi, trái nhơn hòa, làm sai sách lược hòa nhơn ái quốc của nước.

Trọng Thần quên ngay cái lòng, cứng cái trí, an cái nhân, trọng cái danh mà thất tiết độ bảo quốc, yếu trí độ bảo gia, nhược ý chí ái quốc, làm cho tâm ma quên bốn phận của chính mình. Tu như vậy làm sao mà thành Phật.

7. Trung và ngục: Hàng trung làm cho mực thước, yêu có thành lòng, nhân chánh được bảo vệ, tôn trọng hiến pháp làm tròn luật pháp, giúp đỡ hiền nhân, an lòng hàng sĩ, tận trung bảo quốc, tận chí can Vua, xả thân bảo vệ Trọng Thần; có tầm nhìn ngay chính, có nhãn quang sinh tài, có trí độ tha thù, có lòng hiệp quần người ái quốc, bảo tồn văn hóa của Quốc Gia triều đại mà mình đang làm Quan để danh trung chí nguyện, vì nước vì nhà làm tròn sứ mệnh.

Nam Mô Pháp Vương Phật.
Nam Mô Thế Âm Phật.
Nam Mô Di Đà Phật.

Ngục quân tử; làm để cầu an, được có chưa yêu, được đủ chưa yên, được danh chưa an phận, nghịch lý trá ngôn, đục danh để cầu tướng, yêu ái thì mỹ cảm thiếu tiết độ hòa như làm nản lòng người yêu nước, phụ tình với Quốc Gia, trái luân thường mà chưa giác ngộ. Đó là người nuôi dưỡng tâm ma, vì tâm ấy cản ta không thành Phật.

Nên bậc hòa như họ làm mỏng trí để giải cái ma vị kỷ, họ làm sáng trí để giải tâm lý vô minh, họ làm nhạt dần sự di thượng để tức an lòng khiêm để nhượng, an trí biết yêu để tha cái người và ta trong vị kỷ.

Nên bậc ái quốc họ làn nhạt dần cái có và không để họ mạnh về trí yêu nước, để họ trung tình với hàng ái quốc, để họ tha thù để an đạo nước đạo dân. Nhờ cái đạo cứng lòng mà họ bảo tồn được văn hiến, bảo an được trung lương, dâng ái với hàng sĩ vì nước quên mình trong biển ái.

Bậc nhân sĩ nhận ra sự cách vật tu thân là; được giàu không để mình gian, được danh không để mình dối, được Trọng Thần không để chí hèn, được Đại Thần không để nhược quốc được đạo của Thần Tử không để thiếu bốn phận, được trung quân ái quốc của Vua yêu thì yêu dân tộc của chính mình đang dâng ái chi gia cùng mình ái quốc.

Sanh như tướng nhà Nam, tử làm Thần nước Nam để bảo trình cho nước, bảo quốc cho dân, bảo đạo ái quốc cho Hiền Sĩ. Họ vì trình sáng đã dâng tim, ta vì trình sáng để chung chí, họ vì

nhân ái để dâng trung, ta vì sinh tồn để chung chí.

Có phải người tu thân biết cách vật để tận trung, sự tận trung dù có bị chửi là ngu trung, nhờ ngu trung mà Quốc Gia được an định, nhờ ngu trung mà Quốc Gia ta được sanh tồn, nhờ ngu trung mà những Trung Thần thắng luôn được cả vạn quốc. Ta nhận ngu trung là để giữ Đạo Trung Thần.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Ta nhận ngu trung nên tha kẻ thù để họ cùng ta bảo quốc, nhờ ngu trung mà ta bảo tồn ngọn rau tác đất, nhờ gìn giữ biên quang mà Ông Cha ta đã dâng lòng.

Cách vật là yêu núi sông một tình yêu không giai cấp, người dâng yêu cùng ta không bất cấp, để người và ta yêu lại đạo ái quốc tề gia.

Cách vật là để lòng không nặng về vật chất, không để tình nặng về hình pháp, không để trí nặng về danh trị mà phân lòng trình ái quốc cho

mỏng ra, như sương ngọt nấu chén trà Tiên âm cả vạn lòng.

Cách vật là không vì công danh mà quên người Thiên Tạo, không vì công mà quên đạo tề gia, không vì danh nhân mà quên ta là con dân nước Việt phải đại ái.

Cách vật là không để lòng tiểu tiết hại chết cái chí nguyện ái quốc của đại phu biết tề gia.

Cách vật là vị tha tình thù cho sạch trí, vị tha thiên cơ của nước để đi qua cho nhẹ trí, vị tha sự ái hà chưa đủ sự hiếu kính để mở lượng từ tâm, làm cho ta vì nước mà tha người yêu nước cùng chung chí ái mộ Quốc Gia ta.

Cách vật là yêu không hận để đại bi, thương không thù để đại trí, thua không giận để đại xả, dưng không tranh để đại hỷ. Đó là dưng lòng ái mộ tài hoa.

Vì yêu nước họ nâng tài nhân học sĩ mà tài chẳng tranh tài chung chí bảo gia, vì nước ta không phải chỉ có một trăm năm mà hơn bốn ngàn năm lịch sử. Ta hận đời này thì bốn ngàn năm kia ai hận ta đây.

Cách vật như vậy; nước được lòng như hòa nhu, nhà được Hiền Quân thì minh trị, đạo được

Hiền Thần thì trung ái. Đó là đạo giữ nước an dân, lợi ích nước nhà làm giàu mạnh Quốc Gia.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Trí tri là kẻ thấy rộng xa đôi tầm nhìn ái quốc, đem lại cái thấy của nhãn quang làm trình sáng nước nhà.

Nhân sĩ ái Quốc Gia tân trang các sách lược của nước trở lại, có đạo chi dân để dân giàu nước mạnh trung ái trong đạo tề gia.

Hiền Sĩ trí tri; tai nghe đôi sự nghe của kỳ trí, nhạ tình trong thị và phi, nghe tiếng nói của lương tri sinh ra lòng ái quốc mà yêu hiền trí, mà nghe người trung và nghe thiên lý đạo ái quốc dạy mình làm.

Trên kính cái nghe để lòng ta trình sáng, dưới ban ra an dạ, đạo lý trị quốc có quang minh làm cho nhân gian chung tình vì nghe lòng ta yêu nước.

Nhân sĩ trí tri làm cho ta và người thấy đạo ái quốc để biết yêu dân, biết họ đã dâng bao đời

và xã tắc trong bốn ngàn năm, cái được nước ta phải cho dân giàu để trả ân họ bảo quốc thay ta, biết cho nhau vinh hoa đưa nhau vào cộng lạc.

Người được nước vinh danh trang đài uyên bác, kẻ sĩ và hàng dân cũng muốn được giàu mạnh dưng tình, cái biết tiết độ hiển trình cho sáng lòng anh minh thần võ, dân và mình cần phải có sự bình chuẩn chi dân.

Thần tướng trí tri; ta muốn người dưng trung để hiểu tình ta dưng tiết độ, phải có sách lược kinh bang cho dân giàu dứt khổ. Đó là đưa sự hiểu cảm vào sự hiểu của chung tình.

Mở rộng văn minh làm cho dân giàu quốc mạnh, chứ không dạy dân văn minh trụy lạc làm ô tạp nước nhà, làm sái luân lý Quốc Gia. Nên ý thức văn minh khoa học phải có, nhưng duy trì đạo học để hiểu sâu vào trí tuệ ái dân.

Thế hiểu đòn cân đưa sự hiểu sâu vào văn minh minh trị, không để nông cạn về đạo đức trị quốc an dân.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Trung Thần trí tri: Xưa nay tận trung bảo quốc là hàng thông tình đạt lý, một chân tình yêu nước không giai không cấp, ai cũng đáng kính để yêu, kẻ sĩ vì yêu dầm mưa dãi nắng không thấy mệt mỏi, người trải tiết độ cho nước không biết mỏi lòng, họ được truy phong là Thần Tiên yêu nước, một chữ chung tình vì nước muôn thuở vinh danh.

Ta đến dâng hương trọng tài hoa cho nước, nên hàng ái dân không thể để tình ta làm nhược sự cao trị của tề gia.

Kẻ sĩ ái thì dâng ân đền nghĩa trả, học sĩ yêu thì giúp không bàn giai cấp đã hiến yêu và không nên hận nước nhà. Ấy là thiên cơ của nước mà Trời dạy ta phải tha thì cái đại ái mới sanh ra.

Đại trí họ không kiêu xa bởi vì họ yêu tình chơn thật, đại nhường không kiêu cách để đạo ái quốc nhơn hòa, dãi độ trong Quốc Gia đổi tầm nhìn về cai trị, giảm thuế cho dân làm giàu cho dân, cho nước là trả nghĩa chi tình của hàng học sĩ dâng nghĩa cử chi dân. Lúc Quốc Gia cần họ

ngiêng mình vì chân ái, ta là hàng chi tình có trả sự ái quốc hay không?

Thượng sĩ không quên đại công, đạo sĩ không quên lòng người ta yêu nước, đại tu là đắc đạo rồi trùng tu đạo đức Quốc Gia cũng phải biết thụ phong. Ấy là Phong Thần cho nước.

Sách lược cho dân giàu trả tình ta ái quốc, cho tự do ngôn luận để họ cao trí đến dăng yêu, muôn ngàn sự mỹ miều không bằng yêu dân trong thành thật.

Thượng sĩ hiến yêu cho dân giàu là đạo chi dân ái quốc, làm cho dân giàu quốc mạnh mới đem lại sự thái bình.

Trung ngôn có đôi khi nghe qua không hợp nhị ý của những người có tà ý, nhưng nó là đạo lý của những bậc Trung Thần, những tấm lòng chí nhân quên mình vì ái quốc, những tâm hồn Thánh Nhân vì yêu nước mà dăng.

Định phát huệ thượng nhân,
Quán thoát thai đạt đạo.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật. Nam Mô Di Đà Phật.

Nên bậc thượng sĩ hiển yêu họ không còn quái ngại, dâng lòng trinh sáng để trung ái quốc tề gia, trí tuệ họ tu vì nhà giúp đạo gia vượt qua nhân quả của nước, để nước và nhà, nhà và nước ái người yêu nước và ta.

Thiền sư có tình yêu nước là những bậc dâng chơn ái, dạy người yêu nước là học sĩ biết dâng đại ái, giúp dân qua biển khổ là chí ái quốc gia.

Thiền sư có tình yêu nước; dòng Phật Quang độ ái, dòng trí quang giải ái, dòng thanh quang dạy ái, dòng tim quang trung ái làm cho người tu biết tha ái mà yêu lại Quốc Gia mình.

Hồn Quốc là Cha của nước, thiền sư yêu Cha là yêu tới Đạo Trời chữ hiếu chí nhân, Mẫu ái của Quốc Gia là Bà Mẹ nước, thiền sư yêu Mẹ mình để dẫn đạo đàn em là đạo chí nghĩa, thiền sư yêu hiền nhân chí sĩ, đó là yêu huynh đệ tử muội để chung tình dâng ái dâng trinh.

Được cái nhìn của nhãn quang; thiền sư đổi cái nhìn thấy để văn minh, đổi cái nghe của Phật

Pháp, đổi cái biết của văn kinh, đổi cái cầu xin của không hiện thật, để sự đổi tầm nhìn đem lại hạnh phúc đến Quốc Gia thành hiện thật như một nước ở Thiên Đàng.

Cha ta là quốc, Mẹ ta là nước, huynh đệ ta là dân tộc, tâm ta cần săn sóc yêu thương.

Yêu nước lỗi không có lỗi, lỗi là người chưa dâng ái cho nước, yêu dân không có tội, tội là người chưa tha ái cho dân.

Yêu nước không có sai, sai là người phạm chia lĩnh vực giai cấp của nước, yêu nước là không có thù, thù là thù kẻ vô đạo xâm lăng muốn chiếm lấy nước ta.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Cha dạy con xưa nay không sai tiết độ đạo lý làm người, Thầy dạy trò không sai lòng nhân của những hàng chí nhân đạo học, quân tử dạy dân để đào tạo Hiền Sĩ ái quốc. Đó là đạo từ Trời dạy dân hiền chí ái Quốc Gia, nên Quốc

Gia cần thờ Quốc Đạo cho lịch sử bốn ngàn năm dăng ái đến sơn hà.

Đạo gần nhất của con người là yêu dân ái quốc, đức gần nhất của Quốc Gia là hiền nhân hiếu kính sơn hà, nhân gần nhất của lòng dân tộc là tha thù đắc đạo. Bậc thành nhân phải tha vạ thù để thành đạo ái Quốc Gia.

Vì yêu nước họ không tàn phá những di tích lịch sử cổ kính, vì yêu dân họ không tiêu diệt văn học của chí nhân, cái trái của muôn tình cho ta thành đạo nước, cái dăng ái muôn lòng giúp sự dăng hiến của Quốc Gia.

Ta đổi tâm nhìn là kính cổ của học tinh hoa bảo quốc, nghinh đón Tân Dân Minh để được cộng lạc âu ca. Sự nghinh tân kính cổ là Đạo Kim Cổ Kỳ Quan cho nước.

Không đả pháp văn chương dù họ không chung một chí, lưu giữ cái thiên cơ của nước để đại yêu vào lịch sử, danh sử là một cô đào chú kếp đóng góp vào một trang lịch sử của đạo tề gia. Ta nên lập thư viện để lưu lịch sử không được tàn phá, ấy là đạo yêu nước yêu dân.

Thiên sư yêu tha hận mà không chối bỏ họ để họ đổi tâm nhìn chánh ái để được yêu, thiên

sư thương không thù mà không chê trách họ để cho tim họ sanh Phật tim, đổi đường yêu chi ái Quốc Gia.

Thiền sư yêu vì tha nhân mà không chê tôn ty trật tự của họ để họ đổi nhãn quang đem chơn lý vào lòng, thiền sư không chối bỏ tình yêu nước của họ, “hữu đặc chí vĩ nhân cộng chí, bất đặc chí độc hành kỳ đạo” và tu luyện lại cái đạo ái quốc, có lòng nhân từ tha thứ chúng sanh.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Cha sinh con muốn con trung hiếu tròn đạo ái quốc, thiền sư dạy đồ đệ yêu nước là bậc trượng phu.

Nước là đại tu, Quốc Gia là nhà thờ chung lớn hơn các chùa lớn, nước được thần trung đạo tu thân là đạo ái quốc, Tổ Quốc Rồng Tiên là Tổ Đường Trời Phật tại gia chung nó lớn hơn chùa.

Đạo thiền sư lấy hiếu nghĩa di Tiên thờ Trời thờ nước, Trời là Chúa của nước, nước là đạo của gia phong, Thiên Tử là Vua của Thần Dân,

Thần Dân là Cha Mẹ của hàng nhân sĩ và trung nghĩa ái quốc. Vì Thần Dân sanh ra người mà người thành học sĩ.

Nên Vua không thiếu thờ Trời, không thiếu thờ Tổ Quốc, Thần không thiếu đạo thờ Vua, ái dân làm đạo trung hiếu chi dân.

Nước được thần minh là thờ Trời ban sự sáng, Trời cho sự trí, Trời dạy hiền tài, Trời sanh Hiền Tướng để thờ Trời thờ nước chi ái cho dân.

Nên quân tử có đức trị quốc, yêu dân, kính đạo, ái quốc; như tình yêu của Quân Vương sủng ái Hiền Thần, cái đạo tương thân thắng lòng man rợ, thiên hạ yêu Quân Thần mà cộng lạc đạo nước được âu ca.

Thêm một phần cơm chay ta được thiên sư chi đạo, thêm một ly trà ấm rượu ngon ta được sách lược an dân, thêm một cộng sự chí nhân ta được hàng quân tử ái quốc, cái thêm của hòa nhân chi đạo để cộng sự đạo chí nhân là Đạo Lớn ta thành.

Thiên sư đến đây hành đạo vô tướng, yêu dân tình không tranh danh vì tự khí, ái Quốc Gia dạy hàng chung thủy bảo gia không vì tranh

lý của Quốc Gia. Thương Ông Cha trải thân bao ngàn khó, tội cho họ còn gì ta tôn kính họ thì đừng đem lịch sử để mà tranh.

Ta dạy đạo giữ tiền đồ, bảo vệ tài hoa cho đất nước để dâng ái đến Quốc Gia là dâng lòng và tha ái cho cả vạn nhà.

Nam Mô Pháp Vương Phật.

Nam Mô Thế Âm Phật.

Nam Mô Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.
